

KIỆT TÁC
SÂN KHẤU THẾ GIỚI

ĐÀO TÀN

Hộ sinh đàn



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

ĐÀO TẤN

HỘ SINH ĐÀN

TRÚC TIÊN *phiêm âm*

PHẠM PHÚ TIẾT *Chủ giải*

VŨ NGỌC LIỄN *khảo dị, hiệu đính*

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

HÀ NỘI - 2006

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tủ sách **Kiệt tác Sân khấu thế giới** ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật và giới thiệu với bạn đọc Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ qua, có ảnh hưởng lớn không chỉ về Sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung. Tất nhiên tiếp nhận và giao lưu văn hoá nghệ thuật không diễn ra một chiều mà tác động qua lại.

Bắt đầu từ các tác phẩm cổ đại Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch như: Exkhin, Oripit, Xôphốc, Vương Thừa Phủ, Kalidax... bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của Sân khấu thế giới như thời đại Phục Hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất như Sếchxpia, Sinlo, Moliê, Coócniây, J.Gôt, Gôgôn, Ípxen, Muxxê, Ghenman, B.Brếch, Sêkhốp,

Béckét, Raxin, Jăng Anui, Camuy, Tào Ngu... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tác phẩm của ba tác giả Sân khấu Việt Nam: Đào Tấn, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi có mặt trong Tủ sách Kiệt tác Sân khấu thế giới đã đáp ứng đòi hỏi của đông đảo bạn đọc.

Nhà xuất bản Sân khấu cảm ơn Hội đồng tuyển chọn gồm các nhà Sân khấu học tiêu biểu do NSND Trọng Khôi - Chủ tịch Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam làm Chủ tịch và Công ty Minh Thành - Bộ Chỉ huy Quân sự TP Hồ Chí Minh đã giúp đỡ tận tình, trách nhiệm cao để Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

LỜI GIỚI THIỆU

ĐÀO TẤN - CON NGƯỜI VÀ NGHỆ THUẬT

Cho đến nay, nếu có ai hỏi: Tác giả lớn, nghệ sĩ lớn của nền kịch hát Việt Nam là ai? Xin thưa : Đào Tấn.

Ông Đào chào đời ngày 27 tháng 2 năm ất tỵ (1845) Tại làng quê Vinh Thạnh, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Nghĩa Bình, “Là học trò cụ Huỳnh Phủ Nguyễn Diêu, tức cụ tú Nhơn Ân (tác giả các vở tuồng *Ngũ hổ bình Liêu*, *Chém cáo*, *Liệu đồ*, ông Đào đỗ cử nhân khoa đình Mão (1867) tại trường thi Bình định”. Nhưng khác với thông lệ bổ nhiệm lúc bấy giờ, mãi đến bốn năm sau ông mới được gọi ra Huế làm Hiệu thư. Thời kỳ “bốn tháng ba vua” ông bỏ quan về nhà, tu ở chùa Linh Phòng (tức chùa ông Núi). Tu được ba năm thì lại bị gọi ra làm quan.

Vốn sinh trưởng trong gia đình nông dân bình thường, thân sinh Đào Tấn là Đào Đức Ngạc (chuyên nghề thầy lang, coi ngày, làm ruộng rẫy) và bà Hoàng Thị Loan (người Huế, bán quán). Gia đình Ông Ngạc ngụ tại Gò Bồi (xã Phước Hoà, Tuy Phước ngày nay), sau vì lý hương địa phương kỳ thị dân ngụ cư không sống nổi ở Gò Bồi, phải trở về Vinh Thạnh.

Đào Tấn hiệu: Mộng Mai và Mai Tăng, tự: Chi Thúc, thuở nhỏ nổi tiếng là thông minh, ham học, thấy việc bất bình hay làm thơ làm vè đả kích, nay còn lưu lại vài bài như:

Gò Bồi dân chúng đã kêu vang

Hết việc quan gia đến việc làng

Xấu thuế quanh năm lo muốn chết

Mà đêm nằm ngủ cũng không an

(Theo tài liệu của Mạc Như Tông)

Ngoài thời gian học cậu bé họ Đào rất mê xem “hát bội”, kết bạn với Đội Hiệp (vì nhà nghèo Đội Hiệp theo nghề hát bội từ nhỏ) để có đám hát nào “kêu tờ” là Đội Hiệp lại mách Đào Tấn cùng đi. Do đó, về sau hai con người này trở thành tâm giao, tri kỷ. Khi Đào Tấn làm quan, dắt dìu Đội Hiệp theo tiếp

tục nghề hát bội. Khi Đào Tấn tạ thế, Đội Hiệp bỏ nghề hát bội, sống bằng nghề câu ca, chỉ vì thiếu tri kỷ, mà hình như không bao lâu sau Đội Hiệp cũng qua đời. Có thể nói, Đội Hiệp nổi tiếng là nghệ sĩ tài năng nhờ có Đào Tấn và ngược lại nhờ có Đội Hiệp mà Đào Tấn thông thạo nghệ thuật hát bội, trở thành bậc thầy. Cố nhiên công lao bồi dưỡng của cụ tú Nhơn Ân đối với Đào Tấn không nhỏ.

Lúc chín tuổi Đào Tấn đã viết tuồng: *Tân Dã đồn* miêu tả câu chuyện Từ Thứ qui Tào, nghĩa là lúc ông còn đi học, ham mê hát bội, chưa có danh phận gì, làm sao bói trước được mình sẽ làm quan. Và suốt cuộc đời làm quan của ông từ chức Hiệu Thư đến chức Thượng Thư gắn liền với hoạt động nghệ thuật tuồng. Đúng như nhà thơ Hoàng Trung Thông nhận định về ông: “Làm quan là cái xác, làm thơ là cái hồn”. Cho nên, chớ vội nghi vấn Đào Tấn viết: *Tân Dã đồn* “để biện minh cho tư tưởng hành động của bản thân mình” như suy luận của Trần Văn Thân .

Ở câu đối đề tại quan xá (không rõ quan xá nào) Đào Tấn viết:

Thiên tử thần lương sự thụ chức

Tiểu nhân hữu mẫu di dưỡng tỵ quan

Nghĩa là: Vua nhắm sức kẻ bầy tôi mà giao việc, còn kẻ tiểu nhân này có mẹ, vì phải nuôi mẹ mà đi làm quan.

Hay như khi tiền ông Ngự y Nguyễn Duân (ở Kim Trì, người cùng huyện) nhân dịp ông Duân về thăm quê, ông Đào viết:

Hoạn tình tự ngã mưu thăng đầu

Hương tứ tùy quân quá Hải Vân

Nghĩa là: ông cũng như tôi, làm quan chẳng qua vì cơm áo, xin gửi theo ông chút tình nhớ quê vượt qua đỉnh Hải Vân.

Trong *Bài ký chùa Linh Phong* ông Đào nói: “những năm Kiến Phước, Hàm Nghi, Tấn tôi bỏ quan về Nam gửi dấu ở núi chùa này”, và như nhiều tài liệu đã nói, cái “tội” bỏ quan của ông Đào bị triều đình giáng chức bốn cấp. Cũng trong bài ký này ông nói “Năm Thành Thái thứ bảy, năm ất Dậu, Tấn tôi bị làm Thượng Thư Bộ công”. Nhiều bài thơ, bài từ của ông biểu hiện tâm trạng ray rứt, đau buồn về chuyện làm quan, như bài: *Đếm trừ tịch nhân đọc sách tình cờ viết chế* giễu bọn sâu dân, một nước trong chốn quan trường:

Dịch: Năm mãi đổi thay thói chửa thay

Lật từng trang sách giữa đêm nay

Tuổi già ham đọc điều suy ngẫm

Cười chôn quan trường có một đây

Hoặc như bài: *Viết tình cờ* ông dặn các con chớ theo đường ông đã đi, con đừng làm quan

Dịch: *Các con vốn chữa bện lòng*

Công danh đâu phải là dòng văn chương

Bụi lâm sợ đến tề xương

Chớ chen vào chốn hí trường nhớ nhăng

Có lẽ, nếu chỉ nói vậy thôi ông sợ chưa thuyết phục được các con nên ông viết tiếp bài : *Mạn đề* (viết miên man):

Kỳ cụt thông thông khứ

Kỳ tân đặc đặc lai

Khá liên kỳ lộ thượng

Tương kiến hữu trần ai

Dịch: *Cái cũ vội vội đi*

Cái mới xăm xăm tới

Gặp nhau ngã ba đường

Thương thay đều lấm bụi

Chúng tôi hiểu ý bài thơ muốn nói: Vì chán chường nên cái cũ muốn đi thật nhanh, vì chưa biết nên cái mới hăm hở lao tới, nhưng cuối cùng cả hai đều thấy người mình đầy bận thủ. Đã khá rõ là, tuy tấm thân đang ở chốn quan trường, nhưng dưới con mắt ông Đào nơi đây toàn là sâu mọt, là trò hề, là nơi bụi bặm ... Vì vậy mà ông “chán cỗ xe quan lao vào gió bụi”. Đến khi được về hưu ông cảm thấy như trút hết gánh nặng, như rửa sạch bụi bặm của đời quan. Trong bài *Được trở về* viết bài này tạm thay lời từ biệt ông thổ lộ:

Dịch: *Đã bốn năm non Hồng cách biệt*

Thơ “Hoài qui” ngôi viết đêm thu

Tiến nhau cạn chén tiên ưu

Ông chỉ còn mỗi ước mơ làm sao cho đất nước thanh bình, và mang cái ước mơ này “Về nơi cửa trúc”, tức ngôi nhà tranh mà ông đặt tên là “Hương thảo thất” (nhà cỏ thơm):

Dịch: *Trường an từ già ra về*

Trong mơ đất nhạc thái hoà cùng đi

Và khi đã “Về nơi cửa trúc” rồi, ông ví mình như cánh chim chiều:

*Quyện điểu tà phi phản cố lâm
Mỗ khâu mỗ thụ phí tương tâm
Kính qua bình nhật học ngữ xứ
Vong khước cao tường thiên lý tâm*

Dịch:

*Chim chiều mỗi cánh trở về rừng
Cội nọ gò kia liệng uống công
Chợt ghé nơi xưa từng “học nói”
Hết rồi cái mộng nhầy bay rong*

(Nhân ghé thăm nhà họ Đặng, nhớ lúc nhỏ ở đậu học)

Chừng ấy cứ liệu tưởng đã có thể cất nghĩa thân phận làm quan của ông Đào chỉ đáng thương chứ không đáng trách. Nếu có gì đáng trách thì chính ông đã tự trách rồi. ở bài từ *Điệp luyện hoa* ông tự trách mình:

Dịch: *Xưa nay vô cơ thật*

*Khoá lợi xiềng danh luôn trói chặt
Tóc đời cay đắng nay đương bạc*

Hay như trong bài: *Đề ở chái đông nhạo đời*
(Khiếu ngạo đông hiền) tại đình Tổng đốc An tỉnh
ông nghĩ về bà vợ cả, bà Phạm Thị Trận, rồi trách
mình, thẹn cho mình:

Dịch: *Đợ áo cho ta rượu lúc nghèo*
Bỏ nhà khi loạn bế con theo
Không màng cảnh sống ngày vinh
lạc
So với nàng, ta thẹn xiết bao

Điều gì đã khiến cho ông Đào nghĩ đến bà Phạm Thị Trận lại thẹn cho mình? Chuyện khá éo le như thế này: Lúc ở quê ông Đào đã thành hôn với bà Phạm Thị Trận, sinh hạ được một con trai là Đào Bá Quát, bà Trận chăm sóc Ông Đào ăn học thành tài. Khi triều đình Huế gọi ông ra làm Hiệu Thư, bà Trận không bằng lòng đi theo chồng, bà phân trần: “Tôi là gái quê mùa, lâu nay không hề biết cửa quan, huống nữa là đến chốn đế đô. Tôi xin được ở nhà chăm lo gia đình”. Theo lễ giáo phong kiến lúc ấy, bà Trận phạm lỗi “bất tòng”. Do đó ông Đào ra Huế cưới bà Diêu Tiên. Người ta gọi bà Trận là bà “vườn”; bà Diêu Tiên là “bà Bộ”. Ông Đào thẹn cho mình vì đã chạy theo con đường danh lợi, không bằng vợ mình như đã sớm biết lẽ đời nên không màng cuộc sống ấy.

Tuy vậy, chung quanh chuyện làm quan của ông Đào ngay lúc bấy giờ cũng không phải không có tiếng ra tiếng vào. Chẳng vậy sao ông lại có bài thơ *Hương Giang thủy hữu sở ký* (Đôi điều nhắn gửi dòng sông Hương):

*Cộng thức Hương Giang thủy
Vô nhân thức thủy hương
Nguyệt lương thiên vị hiểu
Giai minh dữ quân thường*

Dịch: *Nào ai biết hương nước
Dù biết nước sông Hương
Trăng dịu trời chờ sáng
Cùng thưởng ẩm trà ngon.*

Bài thơ có ý ngầm rằng: nhiều người biết tôi, chứ biết sao được lòng tôi, muốn biết được lòng tôi phải đợi khung cảnh sáng sủa và yên tĩnh. Ở đây chúng ta bắt gặp ý thơ Đào Tấn trùng hợp ngẫu nhiên với ý thơ của Gót: "Đời, ai cũng sống qua, nhưng mấy kẻ biết đời".

Tuy sinh trưởng ở Nghĩa Bình, nhưng Đào Tấn sống ở Huế đến 18 năm, ở Nghệ An mười năm, và chính nơi đây ông làm nên sự nghiệp nghệ thuật của mình, vì vậy đất Lam Hồng đối với Đào Tấn là tình yêu tha thiết. Hầu hết các vở tuồng hay như *Hộ sinh đàn*; *Trầm hương các*... và những bài thơ có tầm cỡ... ông đều viết trên đất Lam Hồng chiếm khối lượng khá lớn trong toàn bộ thơ văn của ông, như bài *Núi song ngư* tức Hòn Ngư án ngữ cửa Hội, cái hòn đảo bé nhỏ ấy qua con mắt Đào Tấn là hình ảnh thu hẹp của cả giang sơn, đất nước lúc ấy, mà Nghệ Tĩnh là vị trí tiên tiêu:

Dịch: *Hòn Ngư gác cửa biển Đông*

Mịt mờ khói sóng đang trong nổi chìm

Thư mong biển lặng sóng im

Gửi cho trời đất nổi niềm riêng ta.

Lại như bài *Đi công cán hứng viết* ông cảm ơn đất Lam Hồng đã vun đắp cho ông cái hồn thơ:

Dịch: *Ngựa qua bãi cát trắng theo*

*Triều lên gió lộng, thuyền chèo ngang
sông*

Mười năm quen lối Lam Hồng

*Lòng thơ thanh khoáng như trong cảnh
này.*

Đọc bài thơ chúng tôi có cảm giác đây là đồ
Bến Thủy. Vì yêu tha thiết đất Lam Hồng mà khi
được triệu về kinh để nhận chức Thượng Thư ông
biểu hiện tâm trạng bực bội:

Dịch: *Trở lại Hoan thành đã mấy xuân
Núi sông trắng gió vốn quen thân
Giờ ta phải vội về kinh ngọc
Thẹn lắm ai ơi, tiếng cừu thần
(Đắc triệu hồi kinh)*

Chính vì quá yêu Lam Hồng nên cứ sợ làm
điều gì phật ý Lam Hồng như chàng trai sợ phật ý
người yêu vậy:

Dịch: *Hôm nay nguyên đán đất trời
trong
Muôn vật đổi thay rạo rức lòng
Muốn hỏi Lam Hồng cho biết ý
Mười năm khách ở có gì không (?)
(Nhâm dân)*

Thực ra đây ông hỏi ý Lam Hồng chẳng qua là một cách nói để răn mình, dạy mình. Trong tình hình xã hội thời Đào Tấn, ông quan nào được bổ nhiệm đến đất này khó kiếm hồi lộ. Nhưng với Đào Tấn thì đây là đất lý tưởng, là niềm vui. Trong bài Viết cho con là Đào Thụy Thạch và Đào Nhữ Tuyên vì thi rớt sinh buồn chán, có đoạn:

Dịch: *Mới biết đăng một chữ*
 Chở vội xưng tài hoa
 Mau thu xếp về Nghệ
 Cho đỡ khổ lòng cha
 Nước non Lam Hồng ấy
 Sớm tôi đủ vui nhà

Suối mười năm, hai lần sống trên đất Lam Hồng. Đào Tấn đời ông quan cốt làm nghệ sĩ. Ông sử dụng toàn bộ nhân viên và lính tráng phục dịch cho tổng đốc để xây dựng đội tuồng. Hầu hết những nghệ sĩ tuồng nổi tiếng ở Bình Định và Nghệ An đều nằm trong biên chế ấy. Từ đó ông mở trường dạy nghề hát tuồng lấy tên là: " Học bộ đình" và xây dựng một rạp hát lấy tên là " Như thị quan" (nghĩa là hay xem chúng nói như thế đấy, cái gì như thế đấy? Chúng tôi hiểu cuộc sống nó như thế đấy) dựa vào lực

lượng nghệ thuật và cơ sở nghệ thuật này ông đề xướng phương châm nghệ thuật và tuyên ngôn nghệ thuật dưới hình thức câu đối thờ tổ ở " Học bộ hình" và câu đối rạp hát" Như thị quan".

Phương châm nghệ thuật của ông "Tùy xứ khôi hài, phùng trường tác hí". Nghĩa là tùy chỗ, tùy đối tượng mà hài hước, châm biếm, chứ không nên hài hước, châm biếm lung tung. Tùy hoàn cảnh sân khấu mà diễn, mà viết, đồng nghĩa với thuật ngữ ngày nay chúng ta thường nói là phải biết thích ứng sân khấu, liều lượng và giác độ sân khấu. Nói cách khác là ông đề cập đến cái đẹp của nghệ thuật sân khấu.

Tuyên ngôn nghệ thuật của ông: "Thiên bất dự nhân, thả hướng mang trung tâm tiểu hạ, sự đô như hí, hà tu giả xứ tiểu phi chân" nghĩa là trời đất (cuộc sống) chẳng cho nhân (thời thì mời bà con) đến chốn bần này tìm chút rồi, ý muốn nói chức năng giải trí của nghệ thuật; sự đời đều như kịch, chớ cười giả ấy chẳng là chân, ý muốn nói chức năng giáo dục của nghệ thuật và mối quan hệ giữa cái thật của cuộc đời với cái thật của sân khấu.

Phải nhận rằng, tác dụng của phương châm nghệ thuật và tuyên ngôn nghệ thuật này đã làm cho đội ngũ nghệ sĩ do ông gây dựng chóng trưởng thành, xuất hiện nhiều tài năng xuất sắc.

Nội dung và ý tứ của phương châm và tuyên ngôn nghệ thuật ấy giúp chúng ta hiểu rõ mục đích hoạt động nghệ thuật của ông: vì cuộc đời. Từ đó làm cho sân khấu tuồng thời ông tiến một bước khá dài so với tuồng Nguyễn Khắc Đản và Bùi Hữu Nghĩa lớp trước ông mặc dù Nguyễn Khắc Đản và Bùi Hữu Nghĩa đều đỗ đại khoa, tuồng của hai ông có những câu những đoạn rất hay, như " Nhà dột ba căn trời dễ trũng, vách xiêu bốn phía nhện ru con" (tuồng *Kiều* của Nguyễn Khắc Đản) hoặc như " Trời xanh nguyệt rạng, gió mát sóng trang, trăng thanh mặt nước rơi vàng, sao tỏ da trời nhận ngọc" (tuồng *Kim Thạch kỳ duyên* của Bùi Hữu Nghĩa).

Nội dung và ý tứ của phương châm và tuyên ngôn nghệ thuật ấy là một cống hiến lớn lao, nó vẫn còn phù hợp với quan điểm sân khấu của chúng ta ngày nay. Các nhà hoạt động sân khấu nước ta trước ông chưa ai đề ra một luận điểm nghệ thuật như vậy. Mọi thành tựu nghệ thuật trước kia chẳng qua là những kết quả tự phát mà thôi.

Suốt mười năm sống trên đất Lam Hồng, ngoài hoạt động nghệ thuật, ông Đào vô cùng kính phục Phan Đình Phùng, dưới danh nghĩa văn thân Nghệ Tĩnh (cổ nhiên không thể lấy danh nghĩa tổng đốc để

ca ngợi địch thủ của triều đình) ông viết câu đối điều Phan Đình Phùng bằng thể văn đặc biệt, duy nhất trong văn thơ Việt Nam, hai vế câu đối dài tới một trăm sáu mươi chữ đã đăng tải trong văn thơ yêu nước và trong Đào Tấn, nhà thơ nghệ sĩ tuồng xuất sắc, ông che chở cho Đề Niên, vị tướng lĩnh cuối cùng của phong trào Phan Đình Phùng còn sót lại, khỏi tội chết và khi Đề Niên qua đời ông điều câu đối rất thống thiết rất thật:

- Loạn hậu tối tri quân, kiến kỳ sự mẫu hiếu, dữ nhân thành, cửu hỉ tư tâm đa ái hộ.

- Tử tiền do yết ngã, thuyết tận xạ lộ hồi, sát ngư khứ, thúc nhiên nhất mộng sự phân mang.

(Sau cơn loạn lạc càng hiểu ngài, thấy rằng thảo với mẹ, thật với bạn, lâu lắm lòng riêng hằng yêu mến; trước lúc lìa đời còn gặp tử, kể chuyện sẵn con nai, xua con trâu, vậy mà bỗng chốc vội chia phôi.)

Ông Đào kết thân với Cao Long Cương (tức Cao Xuân Dục) yêu quý Đặng Nguyên Cẩn, *Triều dương thương quán* ở Nghệ An do cụ Đặng Nguyên Cẩn chủ trì, thực chất là tổ chức chính trị của phong trào Đông Du là nơi ông Đào thường lui tới đàm đạo

về thể sự. Các vở tuồng ông diễn ở rạp "Như thị quan" đều có mời Đặng Nguyên Cẩn xem và bình luận (tài liệu do cụ Đặng Thai Mai cung cấp). Đặc biệt ông gửi niềm tin vào Phan Bội Châu. Năm 1900 ông thông mưu với Khiếu Năng Tĩnh quyết chọn cụ Phan đầu đầu khoa Canh Tý, sau khi thi đậu ông tặng cụ Phan câu đối:

Lưỡng tuế tam nguyên thiên hạ hữu

Độc danh nhất bảng thế gian vô.

(Trong thiên hạ có người hai năm ba lần đầu đầu, nhưng trên đời này chưa có ai một mình chiếm một bảng như Phan San) và theo cụ Phan kể lại, trong vụ mưu đánh úp thành Nghệ An năm 1901 bị thất bại, nhờ có Đào Tấn che chở mà cụ Phan khỏi bị bắt.

Năm 1903 ông Đào là một trong những người đầu tiên tham gia Duy Tân hội của nhóm Nguyễn Hàm ở Quảng Nam chuẩn bị cho Phan Bội Châu và Cường Để sang Nhật (*Cường Để tự thuật*), theo tài liệu của Sơn Tùng trong cuốn *Búp sen xanh* thì Đào Tấn là bạn chí thân của cụ Nguyễn Sinh Sắc, Khi Đào Tấn về hưu bị ốm nặng, cụ Sắc nghe tin vào tận Vinh Thạnh thăm ông Đào. Nguồn tài liệu của Nguyễn Đắc Xuân trong " Văn hoá nghệ thuật " số 16-

1982 còn cho biết Đào Tấn là bạn vong niên của Lê Văn Miến, họa sĩ vẽ sơn đầu đầu tiên của nước ta, và cũng là sĩ phu yêu nước. Ông Đào tiến cử Lê Văn Miến vào cung, bề ngoài vẽ chân dung cho Thành Thái, bên trong vẽ các kiểu súng bộ binh cho Thành Thái đúc, trang bị cho đội nữ binh của hoàng cung. Có lẽ đây là nguyên nhân chính của việc thực dân Pháp mượn tay Nguyễn Thanh gây sự với Đào Tấn lúc về hưu. Chính vì vậy ngày Ông Đào tạ thế, tập thể sĩ phu Nghệ Tĩnh điệu câu đối:

*Hiền tướng phong lưu, hoan quân thập niên do
truyền thảo*

*Danh viên tiêu tức, Lại giang thiên lý ức hàn
mai*

(Là ông quan văn hiền lành và phong lưu, suốt mười năm trên đất. Châu Hoan còn để lại bao nhiêu tác phẩm; cái tin buồn từ khuôn vườn nổi tiếng đưa lại (ý nói Mai viên của Đào Tấn ở Vinh Thạnh) ôi chạnh nhớ cội mai khi tiết ở sông Lại Giang nghìn dặm).

Rõ ràng thừa ấy người ta đã ít nghĩ Đào Tấn là ông quan, mặc dù ông đang làm quan to, mà chỉ nghĩ, chỉ yêu Đào Tấn nhà văn, người nghệ sĩ tài hoa. Duy có Gosselin, một võ quan Pháp (từng nhúng tay vào

việc bắt vua Hàm Nghi) chú ý nhiều về hành vi của quan Đào Tấn, sau buổi tiếp xúc với Đào Tấn tại dinh tổng đốc ở Nghệ An, hấn đã phải ghi nhận rằng: *Một đời tận tụy trong nhiều chức vụ quan trọng, Đào Tấn vẫn tay trắng thanh bần, bao nhiêu ấy đủ thơm danh hậu thế và làm cho đại nhân vượt lên trên hẳn nhiều đồng liên khác ít được gương mẫu như đại nhân.*

Đến lúc về hưu, chưa nói đến bao nỗi cơ cực chung quanh chuyện về hưu của ông Đào, do Nguyễn Thân và Trương Như Cương hành hạ, triều đình cấp cho ông bốn mẫu lộc điền, số ruộng ấy nếu chỉ dành riêng cho gia đình Đào Tân cũng đủ sống ung dung. Đằng này ở ông Đào có một chuyện khác thường: về hưu, ngoài gia đình ông ra, còn đeo theo cái gánh nặng gồm hơn hai chục nghệ sĩ hát bội, lâu nay vừa là lính, vừa là bạn nghệ thuật đã cùng ông lăn lộn suốt chặng đường dài. Họ về hưu với hai bàn tay trắng, chẳng bồng lộc gì, chẳng lẽ bốn mẫu lộc điền kia giờ đây chỉ là của riêng ông. Vả lại ông còn phải tiếp tục hoạt động nghệ thuật nữa. Do đó ông bèn bán bốn mẫu lộc điền, rủ nhiều ông quan hưu cùng quê hùn vốn vỡ hoang vùng đầm nước mặn làng Huỳnh Giảng (xã Phước Hoà ngày nay) thành đồng ruộng đặt tên là cánh đồng “qui canh” (đồng ruộng

của những ông quan về đi cày). Số lúa thu hoạch được về phần ông, vừa nuôi sống gia đình ông, vừa nuôi nghệ sĩ và cung cấp cho “Học bộ đình” ở Vinh Thạnh, nuôi con em nhà nghèo đến đây học hát. Nhờ vậy mà ông vẫn tiếp tục được sự nghiệp nghệ thuật cho đến lúc tắt thở đúng như lời ông “báo đáp cho đời dễ trọn chẳng”, ông báo đáp bằng cách “nực cười giá sống đầy trăm tuổi, chỉ thích hát ngâm khắp đất trời”. Có lần ông đi thuyền đến làng Huỳnh Giảng thăm đồng, từ nhà ông phải đi đêm để đến nơi thì trời vừa sáng. Bối cảnh ấy gợi cho Đào Tấn cảm xúc, liên tưởng đến đời mình:

Dịch: *Trôi nổi trong đêm với chiếc đò*

Đời ta biết mấy nổi âu lo

Sớm toan cày ruộng, nay lười thê!

Hát với sông Thương, hát rờ to.

Thật đáng biết ơn Đào Tấn, trong điều kiện lịch sử khắc nghiệt như vậy ông vẫn dồn hết tâm lực vun vén để lại cho quê hương đất nước hạt giống nghệ thuật tuồng quý báu, làm cho sân khấu tuồng nước ta rạng rỡ một thời. Có người nói: “Bình Định là quê hương của hát bội” câu nói chưa thật hoàn chỉnh lắm, nhưng có cơ sở thực tế như vậy.

Nhân đây xin kể thêm vài chuyện hiếm thấy: Một là, năm ấy nhân ngày giỗ thân sinh ông Đào, gặp lúc cảnh nhà hơi túng, ông Đào bèn giỗ cha bằng một vở tuồng do ông sáng tác (chưa rõ vở gì). Các vai chính trong tuồng do chính cha con ông Đào biểu diễn, các nghệ sỹ trong “Học bộ đình” Vinh Thanh chỉ giúp việc hoá trang, dọn lớp và đóng các vai phụ. Ông Đào giỗ cha không dùng mâm cao cỗ đầy như thói thông thường của những nhà giàu, mà bằng thành quả lao động nghệ thuật của chính mình. Sống trong cái xã hội mà dư luận phổ biến đều cho rằng hát bội là “sướng ca vô loài”, là “hư hỏng”. Ấy vậy mà ông Đào tự nguyện xếp mình vào hạng người bị khinh rẻ ấy, và đập lên trên dư luận sai trái kia mà đi, ông đã đi đến nơi , về đến chốn mới có sự nghiệp để lại như ngày nay.

Hai là, theo tài liệu của Quách Tấn: lúc Đào Tấn làm Phủ Doãn Thừa Thiên có chém một tên “bồi Tây” tục gọi là bồi Ba. Chuyện kể rằng, tên này cậy thế Khâm sứ Pháp làm nhiều điều tàn ác, quần chúng ở khu chợ Đông Ba ai cũng ghê sợ hắn. Dư luận đến tai Đào Tấn, ông cho người theo dõi. Một hôm hắn gây tội ác, bắt được quả tang, ông ra lệnh chém đầu. Khâm sứ Pháp đến tận dinh Phủ Doãn

can thiệp, ông không nghe. Nhân dân Thừa Thiên Huế được tin tên bồi ba đã đến tội ai nấy đều hả dạ vì đã thoát khỏi cái nạn “bồi Tây”, chỉ có Khâm sứ Pháp không hài lòng. Từ sự việc này chúng ta lại thấy Đào Tấn, con người không đơn điệu, không phải ông quan chỉ biết vâng dạ. Há chẳng đáng khâm phục ông Đào lắm sao?

Theo tài liệu của Tiểu Cao Nguyễn Văn Mai chép trong *Lô giang tiểu sử* (trang 61, quyển hạ) thì Đào Tấn là người phụng chỉ lương cung đến nhà Trần Vũ (mẹ con Thành Thái bị an trí lâu ngày ở đây) đọc chiếu rước Thành Thái về nội các để chuẩn bị lên ngôi.

Tương truyền, khi Đào Tấn bỏ quan về quê tu tại chùa Linh Phong thì cũng là lúc Mai Xuân Thuởng ứng nghĩa Cần Vương ở vùng Tây Sơn (Bình Định), Mai Xuân Thuởng nhiều lần mời Đào Tấn tham gia, nhưng ông Đào Từ chối. Có người chê trách: "Thái độ từ chối của ông Đào là không yêu nước".

Tại hội nghị nghiên cứu Đào Tấn lần thứ nhất ở Qui Nhơn, đồng chí Hà Huy Giáp sau khi phân tích tình hình đất nước ta thời bấy giờ, đồng chí đi đến kết luận: Sở dĩ ông Đào từ chối không tham gia phong

trào Mai Xuân Thuởng, trước hết vì ông thực sự là nhà trí thức, ông dám chết cho lý tưởng của mình, nhưng không bao giờ liều chết, càng không thể chịu chết cho cái mà chính mình không tin là sẽ thắng, và thực tế lịch sử đã chứng minh suy nghĩ của ông là đúng.

Như vậy, xét về ý nghĩa lịch sử và tinh thần dân tộc thì phong trào Mai Xuân Thuởng là phong trào yêu nước, cái chết của Mai Xuân Thuởng là hành động anh hùng. Nhưng xét về nội dung giai cấp thì thành phần tham gia phong trào Cần Vương này khá phức tạp, ngay từ lúc bắt đầu đã có thể thấy phong trào ấy sẽ dẫn tới thất bại rồi. Trước hết đó là phong trào của một nhóm trí thức, quan lại, dân không hưởng ứng. Còn chính sách thì quá quắt, nội bộ rất lung củng. Nguyễn Thân vốn là người của phong trào này rồi trở mặt phản bội làm tay sai đắc lực cho Pháp. Hay như Nguyễn Trọng Trì phụ tá của Mai Xuân Thuởng, trong vở tuồng *Phụng Hoàng Anh* của ông, biểu hiện tư tưởng bảo hoàng hơn cả hoàng gia, trong khi Đào Tấn đã thấy rằng “Trung quân chi chí cánh nan thành” cho nên thái độ “kính nhi viễn chi” của Đào Tấn chẳng có gì đáng ngờ vực cả mà hình như ngay từ dạo ấy ông cũng đã có ý nói nhấn nhẽ ai chê trách, ngờ vực ông:

*Ít kẻ giơ đèn chiếu ám
Nhiều người cầm đuốc soi như
Tổ trắng chậu úp còn lơ.
Nhòm ống vẽ voi sao thấu*

Và ông chủ trương:

Cơ hội này phải đại mới khôn

(Tuông Khuê các anh hùng)

Chính vì lẽ đó mà ông Đào xa Mai Xuân Thưởng, gần Phan Bội Châu. Đào Tấn nguyên là Đào Đăng Tấn, nhân một hôm có người hỏi: Giòng họ Đào ta có phải gốc từ Đào Duy Từ không? Đào Tấn trả lời chuyện ấy rất khó nói, tìm trong gia phả họ Đào không hề thấy chữ nào nói đến việc này. Cụ Đào Duy Từ lại là bậc vĩ nhân, nhìn nhận như vậy tránh sao khỏi tiếng đời. Từ chuyện này gộp với lý do kỵ ụy khác nên về sau ông cải là Đào Tấn (bỏ chữ Đăng).

Rằm tháng bảy năm Thành Thái thứ 19 (1907) ông Đào từ giã cuộc đời. Hưởng 63 tuổi. An táng tại núi Huỳnh Mai (mai vàng) cách Mai viên của ông chừng vài cây số, nơi đấy xưa kia hằng năm cứ đến ngày Tết nhân dân trong vùng đổ xô lên núi bẻ lộc mai về mừng xuân. Ngôi mộ của ông xây đắp rất đơn giản như cuộc đời ông.

Mộng Mai Đào Tấn sinh ra trên đất Mai, đặt tên hiệu là Mai, đặt tên cái vườn nhà cũng là Mai, chết chôn ở núi Mai... nghĩa là ông rất yêu Mai, muốn sống cuộc đời như Mai, ngày còn sống ông từng tâm sự với núi Mai;

Dịch: *Núi Mai rồi giữ xương Mai nhé*

Ước mộng hôn ta là đóa Mai

Tất nhiên khác với cái hiên ngang của Cao Bá Quát:

Dịch: *Suốt đời cúi lạy mỗi hoa Mai*

Đứng ở ngôi mộ Đào Tấn chúng ta có thể thu gọn hai đỉnh cao: đỉnh Cù Mông và nguồn An Tượng (còn gọi là nguồn Hà Thanh thuộc hệ thống Hoành sơn) vào tầm mắt, tôi chợt nhớ đến câu đối của Vân Đình Dương Lâm :

- Cái thường đăng Cù Lĩnh, phỏng Tượng nguyên, tri cao sơn đại hải chi gian đỉnh sinh lương phụ.

- Hợp đăng lạc hi tôn, minh hổ đánh, bách mao thổ khuê điện chi tứ cáo vu văn nhân.

Nghĩa là, cứ leo lên đỉnh Cù Mông, thăm nguồn An Tượng, đây vùng biển cả núi cao ắt phải sinh tài đức, đáng chạm vào bia tôn miếu, khắc chốn

vạc hùm, vâng cấp đất trồng ruộng cấy thừa với nhà văn.

Từ đôi câu đối của họ Dương ta có thể suy ngẫm: hiện tượng Đào Tấn hẳn cũng là sản phẩm lịch sử tất yếu của đất “thang mộc” này chăng (?) Có điều, ở đây có một sự khác thường nữa là, trong lúc mọi người ra sức đua chen danh lợi thì, như lời thơ của Đào Tấn giải bày: “Đấng tiên đế uỷ thác cho ta phải làm công việc ngày hôm nay, nhưng kẻ bề tôi cô đơn này cứ toan tính chuyện trở về non cũ” (tiên đế uỷ vì kim nhật dụng, cô thân hoàn tác cố sơn mưu - Vô đề). Nghĩa là ông Đào không “có chí” trở thành cột trụ của triều đình mà là *từ ông quan khá to, Đào Tấn quyết biến thành nghệ sĩ*, “một nghệ sĩ không ngừng đi tìm ý nghĩa của cuộc đời ở ngay trong cuộc đời không có ý nghĩa”.

Để kết thúc bài viết, xin mượn mấy câu thơ trong bài *Dưới chân núi Huỳnh Mai* của Bế Kiến Quốc nói về ngôi mộ của Ông Đào, bởi tứ thơ của tác giả đã phần nào giải đáp câu hỏi vì sao ông Đào “ lại cứ toan tính chuyện trở về non cũ”:

Có thể sống thanh cao mà vẫn mắc sai lầm

Có thể mắc sai lầm mà đời sau vẫn trọng

Có thể cảm thấy đúng mà nghĩ suy vẫn chưa đúng

Có thể yêu không sai, nhưng ghét vẫn còn sai

Một một người như thế ở trên núi Huỳnh Mai

*Người trí thức, nhà thơ, quan thượng thư,
người viết kịch*

Người đã sống cái thời mà mọi điều đều đảo ngược

Có cái đúng bị đem ra hành quyết

Có cái hèn được điển tích bao che

Có cái xấu xa được tô vẽ màu mè

Có cái tốt bị nghi ngờ e ngại...

Người đã sống cái thời sao khó khăn đến vậy

“Vương mang gánh nghĩa gánh tình”...

.....
*Có thể mắc sai lầm nhưng gắng giữ tâm hồn
trong sạch*

*Chưa biết cách giúp dân, nhưng lòng phải
thương dân*

Cứu nước chưa có đường nhưng xót xa với nước.

Anh hùng chưa làm theo nhưng khác lũ gian thần

Ở trên núi Huỳnh Mai mộ một người như thế

Người đã "ngóng phương trời gửi lại gánh non sông"

Non sông ấy chuyển vai bao thế hệ ...

NHÂN VẬT

TIẾT CƯƠNG

TRẦN THỊ LAN ANH

HỒ NÔ

VỖ TAM TƯ

TIẾT NGHĨA

DƯƠNG TÚ HÀ

TIẾT AN

NGŨ HÙNG

TẦN HÁN

LÂU LA CỦA TIẾT CƯƠNG VÀ LAN ANH

LÂU LA CỦA NGŨ HÙNG, TẦN HÁN

QUÂN CỦA TAM TƯ

QUÂN CỦA TIẾT NGHĨA

TỠ NỮ CỦA TÚ HÀ

TAM TỬ: Hoàng long ứng thụ⁽¹⁾
Thể phụng trình tường⁽²⁾
Trong cửu trùng đức sánh Nghiêu, Thang⁽³⁾
Ngoài bá chấp tài phen Y, Lữ⁽⁴⁾
Võ Tam Tư biểu tự
Châu nguyên soái chức phong⁽⁵⁾
Phụng minh đình thống lãnh binh nhung⁽⁶⁾
Đáo biên địa truy cầm Tiết thị⁽⁷⁾

Chư tướng!

Truyền chư tướng can qua chinh bị⁽⁸⁾
Rao tam quân trú dạ kiêm hành⁽⁹⁾
Vọng Long san đề khởi đại binh⁽¹⁰⁾
Cầm tặc tử hiến lai kim khuyết⁽¹¹⁾

QUÂN: ***Thừa mạng!***

TAM TỬ: ***(KHÁCH)***

Thiết mã thiên quân phi tợ tuyết
Hùng binh vạn đội bố như tinh
Lôi đình giang Hán quân thanh chấn
Tiết thị hưu tu vọng thoát sinh⁽¹²⁾

(Họ)

TIẾT CƯƠNG:

Kinh địa từ tế tảo song linh ⁽¹³⁾

Triều binh phút công vi vạn đội ⁽¹⁴⁾

Nhưng cũng may là

Ơn Tần thị phu thê cứu giải ⁽¹⁵⁾

Nên chi Khiến Tiết gia tính mạng bảo toàn

Chi nữa Chốn Long san bao sá dặm ngàn

Theo ^(*) điều tích ngô toan lần lỏi ⁽¹⁶⁾

(NAM) Điều tích ngô toan lần lỏi

Nghĩ ^(**) sự mình nhiều nỗi gay go

Hà ! Hai vai thất chặt tang, hồ ⁽¹⁷⁾

Ở Vô hậu này, tao nói thiệt

Biển oan chưa lấp, mật thù càng ngon ⁽¹⁸⁾

(Quân Ó) Tiếng đập đồn phong huyền nhạc hăm ⁽¹⁹⁾

Hồ họ Giục vó lừa chỉ dặm Long san ⁽²⁰⁾

(Tam Tư gặp Tiết Cương, khẩu)

(*) Có bản chép "Nương điều tích..."

(**) Có bản chép "Gẫm sự mình..."

TAM TƯ: Đại khiêu tha Tiết thị cường ngoan ⁽²¹⁾
Hảo khán ngā Tam Tư truy nã...**đây con à!**
Bảo cho, nể khả
Thằng thân hạ mã
Thúc thủ lai hàng ⁽²²⁾
Đi cho rồi, đừng cho ta
Ngô ban sư trở lại nhà vàng ⁽²³⁾
Bằng nghịch mạng **ắt** lằm trong mũi bạc ⁽²⁴⁾

TIẾT CƯƠNG: **Ái ái**
Ngũ trung hỏa phát, hỏa phát ⁽²⁵⁾
Song nhân yên khai, yên khai ⁽²⁶⁾
Ể! Huy thần phũ sát lai
Nể tặc đồ hươu tẩu ⁽²⁷⁾
(Lại khẩu, Cương thua chạy)

TAM TƯ: **Chư tướng!**
Truyền chư tướng hoang mang đoạt lộ
Truy tặc đồ vật khả trì diên ⁽²⁸⁾ **đi đi**
(Hq)

- LAN ANH:** *(XƯỚNG) Hào thanh hững a...⁽²⁹⁾*
Nhàn lai phong nguyệt cộng vô biên
Nhất đồng đào hoa biệt hữu thiên
Vị vấn kỹ sinh tu đắc đáo
La thường túy trực nhật phiên phiên⁽³⁰⁾
Như tôi Dữ Tiết gia công tử đề duyên⁽³¹⁾
Xung Trần thị Lan Anh tiểu hiệu
Từ phu tướng Trường An tế tảo⁽³²⁾
Luống thâm khuê vĩnh dạ ưu sầu⁽³³⁾
Hà! Khéo loi thôi^(*) dương liễu mạch đầu⁽³⁴⁾
Càng thanh thót hoàng oanh chí thượng⁽³⁵⁾
- LÂU LA:** *Phu nhân cấp sự, dạ...*
- LAN ANH:** *Hà sự hử?*
- LÂU LA:** *Dạ, dạ...*
Từ trại chủ kinh đô tiêm văn⁽³⁶⁾
Xảo Tam Tư xuất chúng công vi⁽³⁷⁾
- LAN ANH:** *Úy chôi ôi!*
- LÂU LA:** *Nhưng cũng may là*
Đã thoát vòng viễn tẩu cao phi⁽³⁸⁾

(*) Có bản chép "khéo loi thôi"

Còn lạc lối sơn nhai, hải giác ⁽³⁹⁾

LAN ANH: *Úy chôi ôi!*

LÂU LA: *Bẩm phu nhân khốn lắm, số là...*

Binh muôn đội truy cầm rất ngặt

Người một mình kháng cự chĩnh không ⁽⁴⁰⁾

Phải về đây tỏ nỗi căn nguyên^(*)

Xin người kíp lo mưu cứu giải ^(**)

LAN ANH: *Ôi chôi ôi!*

Bất thăng kinh hải, kinh hải ⁽⁴¹⁾

Mãn răng mà:

Chí thử gian nan, gian nan ⁽⁴²⁾

Phu quân ôi !

Cửu khúc trường lửa đốt xốn xang ⁽⁴³⁾

Song hàng lụy mưa tuôn lã chã ⁽⁴⁴⁾ *phu quân ôi! Nay phu quân tôi chích thân ngộ nạn, tặc chúng lại truy ⁽⁴⁵⁾ phu quân tôi biết chạy đi đường mô, phu quân ôi, á thương hại.*

Qua Xuyên quận giang trình hiểm trở ⁽⁴⁶⁾

Về Long sơn *lại* lâm lộ đa kỳ ⁽⁴⁷⁾ *lắm phu quân ôi! Như ri là...*

(*) Có bản chép "...tỏ nỗi nguồn cơn"

(**) Có bản chép "...lo phương cứu giải"

Vì hiếu tình **nên** nôn nả quyết ra đi
Chừ chừ Con hoạn nạn bơ vơ ai giúp đỡ
phu quân ôi!

Chừ tôi biết tính liệu rằng đây, ẽ vong đi

Bước anh hùng đã lỡ

Gan nhi nữ càng dày

Nếu chẳng liều sinh tử giữa chông gai

Thì... Ai còn kể ân tình trong nước lửa

**Đại, tiểu lâu la, tặc trưởng tiền thính
lệnh!**

Kim trại chủ đông, tây bôn bá ⁽⁴⁸⁾

Chừ ta Suất nhữ môn nam, bắc biến tâm ⁽⁴⁹⁾

Ấy Các nghi hiệp lực đồng tâm ⁽⁵⁰⁾

Vật khả từ gian ty hiểm ⁽⁵¹⁾ **nghe à !**

LÂU LA: **Úy a !**

Bất thẳng hân cảm, hân cảm ⁽⁵²⁾

Nguyện các tùy hành, tùy hành ⁽⁵³⁾

Phen này Hộ phu nhân thiên lý đặng
trình ⁽⁵⁴⁾

Tâm trại chủ nhất đường hoan hội ⁽⁵⁵⁾

LAN ANH: **Vậy thời**

Lưu nhất đội canh tuần sơn trại, khá hết
lòng gìn giữ Tiết Giao ⁽⁵⁶⁾

Tuyển bách nhân dự bị yêu đao, tua gắng
sức theo đòi chủ mẫu... **đây** ⁽⁵⁷⁾

Hồ Nô! Lành bửu kiếm, Hồ Nô con tùy
hậu ⁽⁵⁸⁾

Lâu La! Tương điều cung, thần mã hiển
lại ⁽⁵⁹⁾ **mau đây!**

Lâu la chinh túc rồi à ? Vậy nữa...

Mang mang xuất liễu sơn ôi ⁽⁶⁰⁾

Tốc tốc tầm lai lý lộ... **đi đi hề** ⁽⁶¹⁾

(**KHÁCH**) Thử cảnh, thử tình, tâm tự khổ

Khả nam, khả bắc, lộ đa kỳ ⁽⁶²⁾

(Lâu la hát ngoại)

Phu quân ôi!

Hải giác, sơn nhai, lặc lặc cô tung thùy
khắc cổ?

Thiên cao, địa hậu...

**Trăm lạy thiên địa quí thần, cho tôi gặp
phu quân tôi, kéo mà**

Mang mang sầu hận cánh kham bi ⁽⁶³⁾

(Hq)

(Tiếng quân ó xa rồi gần)

TIẾT CƯƠNG: (Trên đường chạy giặc)

Này này... Hậu lộ vẫn vịn kị lai truy ⁽⁶⁴⁾

Họ, âu là Sơn tiền cấp nhất thân viễn
ty ⁽⁶⁵⁾

(*TÁU*): Tha hương thác lạc sơn trình dị ⁽⁶⁶⁾

Hồ họ Thất mã huy trì lý lộ nan ⁽⁶⁷⁾

Phu nhân ôi!

Long sơn thử dạ sơn trung nguyệt ⁽⁶⁸⁾

Duy hữu thâm khuê độc tự khan ⁽⁶⁹⁾

TAM TƯ: (Đón gập) *Ừa này, Tiết Cương đây mà*

Quả thị Tiết Cương, Tiết Cương

Quyết thi độc thủ, độc thủ

(Hai bên đánh nhau, hạ, Lan Anh, Lâu La và
Hồ Nô ra)

LAN ANH: Đã tìm tôi hết đường, hết ngõ

Răng mà Lại quạnh hiu vắng ảnh, vắng
hình

Đường sá lạ lòng, cha chả... thôi thôi...

Lối sơn khê chi xiết gập ghình

Tiếng viên điêu càng thêm đau đớn ⁽⁷⁰⁾

***Phu quân ôi! Em ở đây, còn phu quân đi
đường mô?***

Rủi ro sợ đầu tên mũi đạn

Bơ vơ thương góc biển chân trời

Các người!

Có diên nguy khuyên chớ mưa nài ⁽⁷¹⁾

Dầu lao khổ miễn là cho gặp

(NAM) Cho gặp kéo còn man mác

Giục cơn sầu nước mắt khôn lau

HỒ NÔ: (LÝ) Vẳng nghe ***tiếng con*** chim vọt ***chim
vọt trong cái*** kêu chiều

Trại chủ ôi!

Bâng khuâng nhớ chủ ***thương hại thương
xót,***

chiều chín chiều ***chín chiều trong cái*** ruột
đau

LÂU LA: (KHÁCH) ***Trại chủ ôi!***

Thế thượng tiêu hồn duy hữu biệt ⁽⁷²⁾

Nhân sinh hà xứ khả vong ưu ⁽⁷³⁾

LAN ANH: (NAM)

Lạnh lòng gió lọt hơi thu

Tam Tư mây hơi mây...

Càng vương đoạn thảm, càng cưu chữ thù

HỒ NÔ: *Tôi thấy bà tôi sung sướng quen đi, chừ đi trong rừng trong núi một thân, một mình, lấm lê lấm lét, tôi thương, tôi khóc, hi hi.*

(LÝ) Cảm thương vóc ngọc vóc ngọc trong cái vầy vò

Trăm lạy bà lá bà lay, hòn vầy hòn trả, cho bà tôi gặp ông tôi

Vái với trên đầu soi xét *trong cái* người ngay

LÂU LA: (KHÁCH)

Vạn thọ từng phong thanh tế tế ⁽⁷⁴⁾

Thiên sơn thu sắc vọng thê thê ⁽⁷⁵⁾

LAN ANH: (NAM) *Gặp ghình dẫu tỏ đường dê* ⁽⁷⁶⁾

Can thường một gánh nặng nề hai vai

(Tiếng quân ó xơ, gấn)

Vậy chớ... Tùng hà binh mã truy lai? ⁽⁷⁷⁾

Hốt thính huyền thanh hướng lượng ⁽⁷⁸⁾ *nọ*

Bất thức giá ban tình trạng ⁽⁷⁹⁾

Mà Đồn linh tâm hạ nghi xai ⁽⁸⁰⁾

Tôi biết mần răng đây? Ở phải phải !Lâu la...

Tùng kinh lộ di lai ⁽⁸¹⁾

Thượng cao sơn khán quá ⁽⁸²⁾ **Các con hè !**

(Lên núi, đứng thấy Tam Tư đang đuổi Tiết Cương chạy)

TIẾT CƯƠNG: Âu là

Vọng tiền đồ sách mã

Tầm tình địa thoát thân ⁽⁸³⁾

(Hạ)

LAN ANH: (Từ trên núi xuống)

Ôi chao ôi !

Quả thị phu quân, phu quân

Ở lâu la Thính ngô hiệu lệnh, hiệu lệnh ⁽⁸⁴⁾

Đây này Phú nê đẳng tiền lai sơn đỉnh ⁽⁸⁵⁾

Tốc thừa cơ triệt bỉ Châu binh ⁽⁸⁶⁾ **à**

Hồ Nô, Hồ Nô !

Lãnh lương cung phục tại lâm trình ⁽⁸⁷⁾

Chờ cho ta trận tiền trá bại rồi...

Phóng thần tiễn xạ lai tặc tướng ⁽⁸⁸⁾ **nghe à!**

Âu là Khai bửu kiếm mang mang sấn
vãng ⁽⁸⁹⁾

Ở lâu la, lâu la!

Xuất yêu đao tốc tốc bôn lai ⁽⁹⁰⁾

(TẤU) Đề đao sách mã vọng sơn nhai

Phu quân ôi!

Niệm niệm lương nhân thống ngã hoài

Tam Tư ở mây

Quái sát Tam Tư đồ thị đồng

Hảo khan cân quốc sánh anh tài ⁽⁹¹⁾

(Hạ)

(Tam Tư đuổi, gặp Tiết Cương)

TAM TƯ: **Tiết Cương đây ma! Hả hả...Ta hỏi chờ...**

Đã mau chân sao chẳng chạy dài

Nay gặp mặt hãy còn đứng sững **mắn rứa
hè ? Như người chừ**

Hết cựa thế xông đồ phá trận

Biểu cho Phải cam lòng hạ mã thẳng thân
cho rồi ⁽⁹²⁾

TIẾT CƯƠNG: **Ái ái...**

Khả hận tha Võ thị gian thần

Cảm khinh ngã Tiết gia hào kiệt **gớm à?** ⁽⁹³⁾

Cấp phiên thân tiêu diệt

Bất hứa bĩ đào hồi ⁽⁹⁴⁾

(Giáp trận, Tam Tư đâm Cương ngã, Lâu La
bồng Cương chạy, Lan Anh tiếp chiến)

LAN ANH: Ngã tranh lai, ngã tranh lai

Tu thích sát, tu thích sát! ⁽⁹⁵⁾

(Giả thua chạy, Hồ Nô núp bắn tên trúng đầu Tam Tư)

TAM TƯ: *Thôi...*

Bất thăng kinh ngạc, kinh ngạc!

Vậy chớ con gái nhà ai mà...

Tợ thử hy kỳ, hy kỳ ! ⁽⁹⁶⁾

Coi nổi Trước đề đao cứu bị tặc nhi

Sau phục nổ xạ ngô quan đánh ⁽⁹⁷⁾

Mà tao có tha ở mô. Chư tướng ấy!

Truyền chúng tướng tuân thừa hiệu lệnh

Truy tặc đồ khản cấp trì khu ⁽⁹⁸⁾

(Hạ)

(Lâu la khiêng Cương ra)

TIẾT CƯƠNG: (BAN)

Hà xứ nhân lai cứu ngô ? ⁽⁹⁹⁾

LÂU LA: *Dạ dạ*

Sơn trại lâu la bộ hạ ⁽¹⁰⁰⁾

TIẾT CƯƠNG: (BAN)

Ừa vậy chớ...

Hà do nẽ đẳng truy tùy ? ⁽¹⁰¹⁾

LAN ANH: (BAN)

Tương phùng thả hỷ thả bi !

Thưa thưa phu quân có em đây, dạ...

Mã thượng khuynh thân yết kiến ⁽¹⁰²⁾

TIẾT CƯƠNG: ***Ừa này phu nhân! Hả hả...***

(BAN) Hân quân mặt lộ tương tằm

Hân quân mặt lộ tương tằm ⁽¹⁰³⁾

Huyền điền kích cổ minh cầm ⁽¹⁰⁴⁾

(ĐỒNG BAN)

Tốc hương Long sơn trực khứ

Thông thông tải sậu, tải trì ⁽¹⁰⁵⁾

LAN ANH: (KHÁCH)

Thử tế lâm nguy

***Ai ngờ gặp được phu quân ở đây, cha
chả là may***

Sinh tử thiên nghi hôn mộng lý ⁽¹⁰⁶⁾

TIẾT CƯƠNG: ***Em, còn như anh là***

(KHÁCH) Kinh thu tích biệt á thương hại

Tao phùng do tại loạn ly trung ⁽¹⁰⁷⁾

(Tiếng quân ó xa, gần)

(ĐỒNG KHÁCH)

Diêu văn bối hậu quân thanh cấp

Lịch tận sơn khê bất kế trùng ⁽¹⁰⁸⁾

(Hạ)

TAM TỨ: *Thời*

Giữa chiến trường cùng gã giao phong

Là mới đây, rằng mà

Miền lâm lộc ***nó đã*** đem nhau độn tích⁽¹⁰⁹⁾

Là nó đi đường mô hử? Ở nhâm rồi...

Lý Long trại thiết nơi hiểm ách

Có khi Tiết tặc đồ ***nó*** mượn chốn thê y⁽¹¹⁰⁾
đó chăng?

Chừ ta biết rằng đây? Ủ phải phải...

Quân hùng binh bán dạ tiêm vi

Triệt khứ lộ thừa thời sát phá ⁽¹¹¹⁾ ***thôi***
mà nghĩ lại như tôi...

Ớn tri ngộ, ơn dày dốc trả ⁽¹¹²⁾

Chớ như Lúc gian nan chí cả dễ sờn
Chư tướng!

Truyền tam quân trực hướng Long Sơn

Phân nhị đạo đồng khai tuần bộ ⁽¹¹³⁾

KHÁCH Thần tử tận tâm tư báo chúa

Can qua đáo xứ vị trừ gian

Tiết gia từng thử nan kiêu lộng

Trử kiến vương sư cáo khải hoàn ⁽¹¹⁴⁾

(Họ)

(Tiết Cương, Lan Anh, Hồ Nô trên đường về
sơn trại)

TIẾT CƯƠNG: Cuộc hơn thua mới khỏi chiến trường

*Nhưng mà Đường léo lắt lại lạc vào lâm
hắc* ⁽¹¹⁵⁾

Cơn gió thét lá cây rơi rạc

Cụm mây giăng khe suối mịt mù

*Nay tôi thương tích vị bình, mà chừ lộ
đồ hiểm trở mẫm rì, á thương hại*

Ngựa Tái ông may rủi luống mồ hồ ⁽¹¹⁶⁾

Xe Nguyễn Tịch lơ làng thêm bối rối ⁽¹¹⁷⁾

*Em! Chừ vợ chồng ta thất lạc biết đi đâu
đây ?*

LAN ANH: *Thưa phu quân!*

Miễn dạng đoàn viên một hội

Lo chi tuấn hiềm ngàn trùng ⁽¹¹⁸⁾

Nay chúng ta đã gặp nhau đây, lại cho...

Dẫu phiêu trôi đi nữa là cùng có vợ có
chồng

*Ta đi đường này không được thì ta đi
đường khác*

Hãy lần lỏi *mà* tìm đường tìm sá
Chớ can chi mà phu quân buồn đó nào!
LÂU LA: *Cha chả, trời tối, rừng rậm không thấy
đường sá chi hết cả.*

HỒ NÔ: *Dạ trước bẩm ông bà, sau thưa cùng các chú*
Việc ấy xin đừng ngại dạ
Chốn này *tôi* đi đã mòn chân
Cái thuở ông bà chưa nuôi tôi, tôi đi ăn
bụi, ăn nu, ăn cao su, cánh kiến, tôi ở
trên rú trên rì, tháng nì qua tháng khác,
tôi biết hết, đây có một đường qua Hùng
sơn thì gần, một đường qua Long sơn thì
xa, nhưng mà...

Qua Hùng sơn *thì* động rú, động rừng
Gần thì có gần mà đi dễ lộn lổ, chứ còn
Về Long trại thì *phải* lội khe, lội suối
đường khó đi mà tôi không lộn, chừ ông
bà đứng cưỡi ngựa thì đi mới dễ, này...
Phiền các chú, các thầy chớ ngại
Phát một người một nhất cho mau
Gắng mà đi về cho tới trại, để ông xúc
thuốc, xúc men kẻo ông bị thương còn
đau lắm. Để tôi đi trước đem đường cho,
nì, nịu lấy chặt ghé

Khá dịu dặt theo nhau

Kéo bụi bờ rậm lấm

TIẾT CƯƠNG: *Em !*

Hồ Nô đã biết đường xa thăm

Lâu la! Lâu la tua nổi gót lần dò

Chớ ngại rằng rừng lạ hang sâu

Miễn thoát dặng dây oan lưới họa

(NAM) Thoát dặng dây oan lưới họa

*Em có mang có ghen, đi chậm chậm mà
theo anh*

LAN ANH: *Dạ, phu quân còn yếu, hãy đi gần để em
đỡ cho*

TIẾT CƯƠNG: *Thôi, để mặc anh*

(NAM) Bước gập ghình dịu dặt theo nhau

HỒ NÔ: *Thưa, ông bà đi cho khéo kẻo nước chảy
đá trơn, ông đỡ bà tôi kẻo bà tôi đi không
quen*

(LÝ) Một đoàn tứ trước tứ trước ta ní nọ
thầy sau *thương hại thương xót*

Chim kêu vượn hú thêm đau đớn lòng

LÂU LA: *Hãy phát gai góc mà đi ở các anh*

(KHÁCH) Phi trắng đạp đặng khinh khinh
Khứ cha chả là gai khổng lồ

Phủ thạch phàn chi bộ bộ từng ⁽¹¹⁹⁾

LAN ANH: (NAM)

Lao xao sóng vỗ ngọn từng ^(*) ⁽¹²⁰⁾

Phu quân gặng mà đi

Gian nan là nợ anh hùng phải vay

(ĐỒNG NAM) Sơn đình đoái đã gần đây

LAN ANH: ***Đi cho mau ở phu quân***

TIẾT CƯƠNG: ***Chao ôi là may***

(NAM): Nhẹ chân kỳ ký thoát bầy khuyến
ưng ⁽¹²¹⁾

(Họ)

- 6 -

TAM TỬ: Tiết tặc nhờn dầu đã ra chùng

Long sơn trại xem đà lối nhớ

Nhằm rồi, thằng Tiết Cương nó chạy về

Long sơn trại chó đi đâu, chú tướng!

Truyền tam quân đồn trú

Thính nhất lệnh huyền truyền

(*) Có bản chép "sóng bủa ngọn từng"

Chữ thời Phân nhất chỉ phục tại sơn tiền,
triệt tha khứ lộ ⁽¹²²⁾

Còn ta đây Quân chúng tương tiềm lai
trại hậu, khán bỉ cơ quan ⁽¹²³⁾

Tu tiểu tâm các xứ phòng nhân ⁽¹²⁴⁾

Văn xuất lệnh đồng lai tiếp ứng ⁽¹²⁵⁾

Chư tướng!

Truyền can qua đại phấn

Tùng sơn lộ tiền lai ⁽¹²⁶⁾

(KHÁCH) Vô sậu vân trì vạn kỵ khai

Uy phong đáo xứ tảo trần ai

Thệ tương kinh khí tiêu cuồng nghịch

Tiết Cương, mây ẻ mây

Khẳng hứa ngu phu độc sính tài ⁽¹²⁷⁾

(Hạ)

- 7 -

(Tại sơn trại)

HỒ NÔ: *Bớ các chú thủ trại, ông bà đã về đây, ra
mở cửa!*

LAN ANH: *Lâu la đã tới trại rồi, cho các người
Khá lui về tư trại nghỉ ngơi à*

Thư phu quân

Cùng trở lại hậu đường mừng rỡ...hè
***Hồ Nô! Cẩm don! ⁽¹²⁸⁾ thư mời phu quân
ngồi***

TIẾT CƯƠNG: ***Em! Cho bỗng Tiết Giao ra để anh
thăm.***

(Hồ Nô đem Tiết Giao ra, Cương bỗng)

***Chú đã về đây. Cam khổ chưa, bấy lâu
nay chú tím đi khỏi, ở nhà ai bỗng bé
con? Hà...***

Nhìn mặt cháu dòng châu lã chã ⁽¹²⁹⁾

Chạnh nỗi anh phận bạc rủi ro ⁽¹³⁰⁾

Hồ Nô, bỗng lấy em

Khéo giữ gìn ta cậy sức Hồ Nô

Em, như cháu mà dặng sờn sơ rửa là

Năng sẵn sóc ***cũng*** nhờ ơn hiền trợ ⁽¹³¹⁾

Anh đây Dấu thương tích bệnh này chưa
đỡ ***răng*** mà Nỗi oán thù lòng nọ khôn
ngươi

Song thân ôi!

Ngóng tòng thu non nước hơi xa xuôi ⁽¹³²⁾

***Em! như anh hữu bát cộng dái thiên chi
thù, mà chữ đơn thân chích kỵ đông bá
tây đầu mẩn rì, á thôi ⁽¹³³⁾***

Nhìn cung kiếm mặt mày thêm tủi hổ

LAN ANH: *Thưa phu quân, đã biết phu quân đang*
Hoài đại chí ⁽¹³⁴⁾ *đó chúc, nhưng em xin*
phui pha sầu khổ

Tình cảnh mẩn rí ai lại chẳng buồn,
nhưng hiện nay phu quân thân hữu
trọng thương, chánh nhu đơn được, vậy
xin người ⁽¹³⁵⁾

Thả thanh tâm cho khỏe khoắn tinh
thần ⁽¹³⁶⁾

mới đặt cho, chúng ta thử thạch trường
trung ⁽¹³⁷⁾ *mà đi đến nơi về đến chốn, bình*
an vô sự mẩn rí chao ôi là may. Hồ Nô!
Rượu đây. Thưa thưa

Xin lương nhân cạn chén tẩy trần ⁽¹³⁸⁾
Mượn hoan bá ngấn hàng khổ lụy ⁽¹³⁹⁾
(**ĐỒNG NGÂM**): *Khổ tâm hà...*

Cố quốc hồi đầu lao mộng mị
Sơn đình thử nhật...

TIẾT CƯƠNG: *Rượu ngon uống đi em, ha ha...*
(**ĐỒNG NGÂM**)

Khánh đoàn viên ⁽¹⁴⁰⁾

Hèn chi cổ nhân có câu: “Dục tương tửu
phá sầu, sầu trọng, tửu vô lực” là rí
đấy... ⁽¹⁴¹⁾

Dụng tửu phá sầu, sầu cánh trọng
Anh hùng...

LAN ANH: Nhi nữ...

(ĐỒNG NGÂM)

Lụy san nhiên ⁽¹⁴²⁾

(Tiếng quân ó)

TIẾT CƯƠNG: Hốt văn kim cổ huyền điền

Quả thị tặc binh vi nã ⁽¹⁴³⁾

LÂU LA: *Dạ !*

Cấp dã, cấp dã

Nguy tai, nguy tai

Trại hậu thiên binh sát đáo

Sơn tiền vạn kỵ tranh lai ⁽¹⁴⁴⁾

TIẾT CƯƠNG: *(Hốt hoảng) Ở lâu la, lâu la*

Liệt đao thương tức tốc bài khai ⁽¹⁴⁵⁾

Đi, ở lâu la đi. Ôi cháu cháu ôi...

Tại cương bão như hà bảo hộ? ⁽¹⁴⁶⁾

Thôi... Tâm thậm khổ, tâm thậm khổ

Ta biết tính sao đây, ở em, này này

Kế tại tư, kế tại tư ⁽¹⁴⁷⁾

(KHÁCH): Như thử lâm cơ **em em ơi** hoài
thai dựng khanh tu viễn ty ⁽¹⁴⁸⁾

LAN ANH: *Ôi phu quân ôi*

(**KHÁCH**): Lân quân bảo dạng *Hồ Nô, Tiết Giao* đây hộ di cô thiệp nguyện đề huề
(149)

(Trống giục, quân reo)

TIẾT CƯƠNG: *Trời hỡi trời* (**KHÁCH**): Đại chúng mạn di

Đi ó em đi, để mặc anh, họ, họ, phen này
Đề thiết phủ giải khai trận thế (150)

LAN ANH: *Em đi rằng cho đành, phu quân ời*

(**KHÁCH**): Dữ quân sinh tử

Hồ Nô, kiếm mã đây !

Thượng điều an phá bĩ trùng vi (151)

(Quân Tam Tư đuổi tới)

TAM TƯ: *Ủa này, vợ chồng thằng Cương đây ma, bảo cho*

Nễ đẳng vật bôn trì

Ngã môn lai nã tróc (152) *đây con hà !*

Đại tiểu tam quân!

Truyền quân nhân tức tốc

Cầm tặc tử hiến lai (153)

(Giáp trận)

TIẾT CƯƠNG: Nguy tai, nguy tai!

Khổ dã, khổ dã!

Ở phu nhân, phu nhân này

Mình mang mệnh **anh** càng thêm lo sợ
Chốn nhộn nhằng **em** chớ khá xông pha
Em đi đi

Sẵn búa thần **để cho anh** chống chọi giữa
can qua

Lánh xe quỷ **rồi anh** kiếm tìm nơi lâm
lãnh ⁽¹⁵⁴⁾

LAN ANH: (Phá trận mở đường đi)

Hồ Nô! Đồng phụng mạng, đồng phụng
mạng

Nguyện phẫn thân, nguyện phẫn thân

TIẾT CƯƠNG: **Ráng mà đi đi em**

(Lan Anh, Hồ Nô chạy khỏi)

May may a...

Dĩ cứu đắc phu nhân

Lại còn một đạo quân này nữa

Bất úy tha tiểu bối ⁽¹⁵⁵⁾

(Quân kéo tới đông thêm)

TAM TỬ: (Bố trận) **Đại tiểu tam quân!**

Khai vạn đội, khai vạn đội

Phấn tam quân, phấn tam quân

(Đại chiến)

(BAN) Thệ đồng sát bí gian nhân ⁽¹⁵⁶⁾

TIẾT CƯƠNG: (BAN)

Quái nễ nhất môn cuồng bạo ⁽¹⁵⁷⁾

TAM TƯ: (BAN)

Kim triều tảo tận phong trần

Đại tiểu tam quân!

Tốc phán uy phong, bất hứa gian nhân lậu
vong ⁽¹⁵⁸⁾

TIẾT CƯƠNG: (BAN) ***Ê, bất úy, bất úy***

Nguyên huy thần phủ hảo khan đồng lực
siêu quần ⁽¹⁵⁹⁾

(Hỗn chiến ba hiệp, Cương thua chạy)

TAM TƯ: ***Tiết Cương đại tài !***

Quả Tiết gia lực địch vạn nhân

***Nay vợ chồng nó thất lạc nhau rồi, chú
tướng !***

Truyền ngã tướng binh quân lương lộ ⁽¹⁶⁰⁾

Tốc phán khai kỳ cổ

Đồng nã tróc cuồng manh ***đi đi*** ⁽¹⁶¹⁾

(KHÁCH) Sách mã huy thương thảo bất
đình

Oanh oanh liệt liệt chấn quân thanh

Tiết Cương, tao đổ mày chạy khỏi tay tao

Sơn cùng thủy kiệt ưng vô lộ

Châu bệ sùng triều cáo võ thành ⁽¹⁶²⁾

(Hạ)

- 8 -

LAN ANH: (Thất lạc)

Phu quân hà tại? Ôi, chao ôi !

Thậm thị ưu kinh, ưu kinh

Hốt nhiên thất lạc, thất lạc ! ⁽¹⁶³⁾

Rồi phu quân ôi!

Mang mệnh ấy ***nên chi*** mình rày phải thoát

Đến nay Chia phôi này tình nợ xiết bao

Phu quân ôi

Non xa nước thăm biết về đâu?

Còn em đây

Gió tạt mưa chan thân há nại!

Hồ Nô ! Trót đã lánh vòng tai hại

Dễ còn ngại nổi đông tây

Vậy chớ trễ tay chân có đứa nào theo không?

HỒ NÔ:

Thưa bà, lúc bà ở nhà nhiều tiền nhiều bạc, hẵn đến hẵn nịnh, hẵn dạ, xin kiếm,

***chớ chừ bà chạy giặc chạy già cực khổ,
hắn theo hắn ăn chi?***

LAN ANH: ***Á thôi***

Nguyễn xông pha một tở một thầy

Ngõ tìm tở hết lòng hết sức

(NAM) Tìm tở hết lòng hết sức

Ngẫm sự mình ruột thắt đòi cơn ⁽¹⁶⁴⁾

HỒ NÔ: ***Không biết ông tôi chạy đi đường mô
ông ơi!***

LÝ Ngập ngừng muôn học chứa chan

Một phen hoạn nạn hai đàng phân ly

LAN ANH: (NAM)

Oán thù (*) chuốc lấy làm chi (Tiếng trẻ khóc)

Nín đi cháu ôi

Thương cho đầy đọa xót vì cách phân

HỒ NÔ: (LÝ) Mịt mù ngút tỏa mây giăng ⁽¹⁶⁵⁾

Kìa kìa kìa

Những người trung hiếu cam phần ***ta ní
nọ*** gian nan

LAN ANH: Bước quanh co khác nẻo khác đàng

(*) Có bản chép "án thù"

Ôi chao ôi ! Răng mà...

Mình mỗi mệt khôn lui khôn tới

Hay là tôi

Vì lướt chốn tên bay pháo dội?

Ôi chôi ôi! Hồ Nô, bỗng hộ lấy em

Đã gần ngày nhụy nở hoa khai

Phu quân ơi!

Giữa lộ đồ chi xiết chơi vơi

Trong thân thể đường đà giục già (*)

HỒ NÔ:

Bà chuyển bụng phải không bà? Lúc ở nhà trông để không chịu để, chừ đương chạy giặc chạy già, giữa đường giữa sá tôi biết rước mụ ở đâu đây? Chừ thôi thời

Để mặc tôi dắt ngựa

Để mặc tớ mang cung

Tôi bỗng em, tôi mang cung, tôi dắt ngựa, bà ráng lần đi, kéo mà

Bước lỗ làng nhà cửa cũng không

Bà nằm ở mô bà để? Ở ờ, có cái đền cái miếu chi gần đây, bà ráng bò tới chỗ gốc cây, để tôi đỡ cho

(*) Có bản chép "rục rã"

Lời van vái ông bà xin cứu
Cứu giúp cho bà tôi với, kẻo mà khổ lắm

LAN ANH: *Bà đau lắm con ơi. Chao ôi*

Ruột quặn thắt đi càng khó chịu
Bước lần dò *con* gắng lấy mà theo
(*NAM AI*): Non người nước khách cheo leo
Răng mà bà đau thúc tới rồi con ơi

Mình run khắp khởi lụy trào chứa chan
(Lan Anh lết tới thêm miếu, ngồi tựa, mê man)

HỒ NÔ: *Bà tôi mệt ngất đi rồi. Em ngồi chơi, để
chị đỡ lưng cho thím nghe.*

THÂN: (Ứng thanh truyền lệnh)

Hộ thai sứ giả!

Truyền sứ giả dâng đàn

Cấp thỉnh ngô thần mạng ⁽¹⁶⁶⁾

Vả Trần thị một người hiếu hạnh

Cùng Tiết gia giữa cuộc gian nan

Thai sản rày đương lúc lỡ làng

Anh linh phải hết lòng giúp đỡ

Triệu chư thần tốc hạ

Tùng bốn miếu hiện lai

Nhật nguyệt phù hộ bỉ chân thai

Cam lồ thủy cứu sinh quý tử ⁽¹⁶⁷⁾

SỨ GIẢ: *Thừa mạng!* (Cầm linh phù phát qua trên đầu rồi rưới nước cam lồ cho Lan Anh tỉnh dậy)

LAN ANH: Hồn như mộng mị
Nhãn thậm mờ hồ ⁽¹⁶⁸⁾

Ồi chao ôi ! Hồ Nô!

Đỡ nâng bà con hơi Hồ Nô

Chao ôi...

Nông nổi thiệp biết chẳng phu tướng

Ái ! (Đẻ rồi) Đây, con trai đây mà! Hồ Nô!

*Răng mà bà sinh đẻ rồi trong mình bà
nó thanh sảng ⁽¹⁶⁹⁾ lắm con ơi*

Đoái thấy tường quang sáng lạn ⁽¹⁷⁰⁾

*Ủa, đây là đền thờ đức chúa Thai sinh,
chao ôi là may...*

Thiệt nhờ tiên thánh hộ trì

Ờ, ờ... lời công chủy hoàng mao đầu ⁽¹⁷¹⁾

*cha chả là in. té ra tôi đẻ dưới bụi quỳ
hoa đây mà. Ờ con ơi, chứ cha con còn
thất lạc chỉ có một mình mẹ đây, đẻ mẹ...*

Mượn tên cây mẹ đặt chữ Tiết Quỳ

(Tiếng quân Tam Tư ó vang)

Chao ôi! Vang góc núi **đã lại** lằm binh Võ thị

Dạ dạ... Cúi đầu làm lễ

Nhờ đức cứu sinh

Hồ Nô ơi, chứ bà đã mạnh như thường rồi, để bà bồng cả hai em cho, con dắt lấy ngựa, mang lấy cung kiếm nghe! Phu quân ôi! Như em...

Vì vương mang gánh nghĩa, gánh tình

Phải lịu địu tay bồng, tay ẵm

(NAM) Lịu địu tay bồng tay ẵm

Phu quân ôi!

Dối trông người biển thẳm non cao

HỒ NÔ: (LÝ) Sụt sùi lụy nhỏ **ta ní nọ** thắm bầu **kìa kia kia**

Hột cơm tấm áo dẽ nào **ta ní nọ** quên ơn

LAN ANH: (NAM)

Sợi sầu sao khéo vấn vương (Con khóc)

Nín đi con...

Thương cho ngọn gió hơi sương lạnh lòng

HỒ NÔ: (LÝ)

Lạc loài Nam Bắc *ta ní nọ* Tây Đông
Nhớ nhà nhớ cửa, thương ông thương bà

LAN ANH: (NAM)

Ngại ngừng một bước một xa

Gắng lấy ở con

Sơn khê lướt dậm, can qua thoát vòng

(Họ)

- 9 -

TAM TỬ: Ngã truy lai diệp khả vị cùng ⁽¹⁷²⁾

Răng mà...

Bĩ thoát khứ bất tri sở tại ⁽¹⁷³⁾

**Trong thế quân này nó chạy đã vượt cảnh
rồi, nhưng mà “Nhất nhật túng địch sở
thế di ưu” ⁽¹⁷⁴⁾**

Nếu cầm chữ “tri nan nhi thối” ⁽¹⁷⁵⁾

Thì.... Sao gọi rằng “duy địch thị cầu” ⁽¹⁷⁶⁾

Chư tướng !

Nghiêm tiền đồ đại phẩn qua mâu

Tùng hiểm lộ truy tha tiểu bối ⁽¹⁷⁷⁾

(KHÁCH) Thân đồng tỳ hưu lai khổn ngoại

Thủ đề long tiết túc quân trung
Trầm châu phá phủ tâm vương tráng
Bớ Tiết thị....
Tẩu bắc bôn nam kỹ diệc cùng ⁽¹⁷⁸⁾
(Hạ)

TIẾT CƯƠNG: (Một mình trên đường thất lạc)

(TÁN) Sơn trung thán bì mã
Hải thượng bi cô hồng ⁽¹⁷⁹⁾
Em ơi! Xiết bao tình người khóm bắc, kẻ
gành đông
Chi nữa... Phải lần bước sớm qua Hồ, chiều
lại Việt ⁽¹⁸⁰⁾
(NAM) Lần bước qua Hồ, lại Việt
Mặt bờ phờ, mái nguyệt, cầu sương ⁽¹⁸¹⁾
(LẠI TÁN) Ngã hành sơn xuyên dị
Hốt tại thiên nhất phương ⁽¹⁸²⁾
Vậy chờ tôi...
Hà sự đáo thiên nhai ? ⁽¹⁸³⁾
**Thương cho phu nhân tôi thân hoài
cương bảo, lưu lạc thù hương tôi biết ở
đâu mà tìm? Hèn chi người ta thán tức
rằng...** ⁽¹⁸⁴⁾

“Sanh biệt trường trắc trắc”... thời đà phải⁽¹⁸⁵⁾

Còn như tôi...

Vì nhỏ phùng thế nạn⁽¹⁸⁶⁾

Sầu tứ cánh mang mang...***hà!***⁽¹⁸⁷⁾

(NAM) Ai viên mấy tiếng đoạn trường⁽¹⁸⁸⁾

Chưa xong ân oán dễ than vận thời

Bước lưu ly, sơn thùỵ trạch bạn⁽¹⁸⁹⁾

Cụm mây tàn bóng nhận xa xa..

(Hạ, lại ra)

Mới lướt xông khách địa sơn hà⁽¹⁹⁰⁾

Mà...Đã xem thấy Đấng Châu thành thị⁽¹⁹¹⁾

Tôi có nghe rằng:

Quyền Tổng quản vốn chàng Tiết Nghĩa⁽¹⁹²⁾

Thuở trước Tiết Nghĩa uống thọ trọng hình⁽¹⁹³⁾ tôi phẩn thân giải cứu⁽¹⁹⁴⁾

Giữa lộ đồ đà kết nghĩa kim lan⁽¹⁹⁵⁾

Nay cố nhân tôi tọa trấn trường thành⁽¹⁹⁶⁾ mà tôi ngẫu nhiên chỉ thử⁽¹⁹⁷⁾ có khi cũng thiên giả chỉ duyên⁽¹⁹⁸⁾ đây mà...chừ tôi tạm nhập tướng đài đầu danh yết kiến⁽¹⁹⁹⁾ là...

Trước thăm người, tỏ nỗi tâm thoan⁽²⁰⁰⁾

Rồi... Sau gửi dấu **đặng** lánh vòng hoạn nạn

(Hạ)

TIẾT NGHĨA: Chúc Đấng Châu tổng quản

Xưng Tiết Nghĩa tánh danh

Tôi làm ông quan choai choai mần ri chớ...

Trên thượng đài đành dạ sử linh ⁽²⁰¹⁾

Còn... Ngoài lê thứ nó **phải** cúi đầu mà ca tụng ⁽²⁰²⁾ **phải không bay? Để tao kể chuyện cho bay nghe** ^(*) **ngày trước tao có bị cái tội chơi chơi chi đó, đức lệnh Võ hậu truyền xử trảm cả hai vợ chồng tao, vừa mới đem ra pháp trường quỳ quyết tử tế, ai ngờ có một thằng đầu tóc vàng như lông bò ghé, miệng nhọn như mỏ gà cồ, tên nó là thằng Tiết Cương, nó ở đâu xách búa chạy tới, say đã vùi đi, nó nghe tiếng tao giàu có nó có ý tới cứu đặng kiếm tiền chơi, lại thấy bà bay mặt mày son sè, để theo vò vè chơi, nó**

(*) Ở bản diễn lưu hành vùng Bình Định có thêm một đoạn nói về lai lịch xuất thân của Tiết Nghĩa.

mới phá vòng quân cứu tao ra. Tao thấy cái thằng bụng dạ không nên đáng, tao không cho một đồng kẽm nữa lợ, rồi nó giận tao, nó đi mất. Đến sau có vụ đại náo nguyên tiêu ⁽²⁰³⁾ nổi lên, tao mới đi tùy phái cùng quan Tán vô tên là Võ Tam Tư, bây giờ là nguyên soái đó, rồi tao thắng luôn đi, năm thắng một trật, năm thắng hai trật, có năm ở nhà nằm ngủ mà cũng thắng luôn ba bốn trật. Năm ngoái tao bán ruộng hương hỏa ⁽²⁰⁴⁾ tao lo ra đây, mới dựng sung sướng hẳn rì. Còn cái việc ăn chơi của tao, nói cho phải

Nghề săn bắn mỗi lần mỗi trúng

Việc thơ bài mỗi chữ mỗi hay

Tao ít làm thơ, một hai khi làm thơ tức cảnh mà chơi đó thôi, làm ra các quan ai ai cũng cho là được, người ta nói tao ít học mà có tài. Ở bay, bà bay đã dậy chưa? Làm chi trong ấy mà không thấy ra? Vô bầm bà ra đây nói chuyện chơi (Tú Hà ra)

Chớ bà nó làm chi trong đó?

TÚ HÀ:

Thưa, tôi đang coi cho trẻ nó trông bông, trông cảnh...

TIẾT NGHĨA: *Ngồi đây uống rượu nói chuyện chơi*

Chén bửu trường cùng khá vui say ⁽²⁰⁵⁾

*Tôi đã nói với bà hoài, vợ chồng ta cao
quyên, lớn chức, ăn chơi cho sướng cái
đời, việc nhà việc cửa đứa nào có phần
đứa này...*

Việc trung quy ⁽²⁰⁶⁾ *khuyên đừng lo lắng
mà mệt*

QUÂN: *Dạ... Rày có người tha quận* ⁽²⁰⁷⁾

Dâng một bức thư tiên

TIẾT NGHĨA: (Đọc thơ) *“Tiện hữu Tiết Cương nhập
yết Đãng Châu Tổng quản Tiết hiền khế
môn hạ”* ⁽²⁰⁸⁾. *A, cái thằng mới đại cho
chứ, lại còn xưng rằng tiện hữu mới góm
chớ. Bạn tao là võng điều, ngán ngà* ⁽²⁰⁹⁾,
*quat lông, khăn chữ nhất, chớ tao làm
bạn chỉ với cái thằng chân không, áo
hạn* ⁽²¹⁰⁾ *mà cũng xưng là bạn.*

TÚ HÀ: *Thưa phu quân! Tiết Cương nào? Hay là
Tiết Cương ngày tới pháp trường cứu
mạng cho vợ chồng ta đó chẳng?*

TIẾT NGHĨA: *Phải đó, một Cương mà đã nhức nhối
đi, còn đòi mấy Cương nữa*

TÚ HÀ: *Chừ phu quân tính mần răng?*

TIẾT NGHĨA: *Tính chi, nó đã đại nó tới đó, gông có nó lại, đem về nạp, kiếm ít trật chơi chớ còn tính chi, số là...*

Nay tân quân ngọc chỉ tuyên truyền ⁽²¹¹⁾

Bất Tiết tặc *chính là thằng Tiết Cương* đó đơn đình đầu nạp *mà nó lại đâm đầu tới đây mới đại cho chớ* ⁽²¹²⁾

TÚ HÀ: *Thưa phu quân, em nghĩ...*

Ơn nhất phạn còn dành lòng báo đáp *thay* ⁽²¹³⁾

Huống chi Tiết công tử cùng ta là...

Đức tái sinh sao trở mặt oán thù? *Răng cho phải*

TIẾT NGHĨA: *Đức chi mà kể đức, số mình sống, không có thằng Cương này cứu thì có thằng Cương khác cứu, nó với mình không bà con hơi hám chi, nó làm tài nó tới nó cứu, chớ mình có mời nó đi cứu mình đâu mà kể đức. Vả nay tân quân người có truyền rằng: Ai mà dung dưỡng thằng Tiết Cương thời toàn gia tru lục chớ chẳng chơi, nay mình tử tế với nó, lệnh tân quân biết được, người chém một lần nữa, nó đi khỏi, ai cứu mình?*

TÚ HÀ: *Phu quân mần rằng mà không biết nghĩ.
Nay ân nhân tao vô vọng chi họa ⁽²¹⁴⁾ thất
lộ ⁽²¹⁵⁾ mà tới đây, người nghĩ rằng: phu
quân bình quyền tại thủ, khả dĩ đồ mưu ⁽²¹⁶⁾
Hiệp phố rày người cũng muốn mượn sức
hoàn châu ⁽²¹⁷⁾*

*Có chữ “Tế nhân tu tế cấp thời” ⁽²¹⁸⁾ đáng
lễ ân nhân hoạn nạn ta tìm về mà giúp
đỡ mới phải chớ. Huống chi nay người
đã bất vong cự tình, dục lai kiến ngã
⁽²¹⁹⁾ chữ phu quân phân rứa, té ra...*

*Tào khang đã không tình trí bích ⁽²²⁰⁾ chẳng
là tệ lắm sao?*

TIẾT NGHĨA: *Ha ha... phu nhân giỏi lắm, vốn là anh
thử phu nhân đó thôi, chớ như anh cùng
Tiết công tử là...*

Muốn cùng đó trọn niềm kim thạch ⁽²²¹⁾

*Chớ... Để quên nhau đang lúc phong trần
hay sao?*

*Thôi...Chỉnh bôi bàn em trở lại phòng xuân
Đặng cho anh...*

*Liệt nghi trượng rước mừng bạn ngọc ⁽²²³⁾
(Tú Hà vào)*

**Hử, đàn bà, biết một không biết mười,
đái không khỏi ngọn cỏ, nói lép xép
hoài, Quân bay, nay thẳng Tiết Cương
nó tới đây là miếng thịt chín của tao đó
quân bay à...**

Rày chắc thêm công thêm lộc

Quân , nghe dặn:

Mưa hè lậu tiếng lậu tai **nghe**

**Chừ tao ra tao rước nó vào, tao nói ngon,
nói ngọt, rồi tao phục rượu cho nó say,
hể tao ra dẫu thì bay trói quách nó lại
cho tao nghe, phen này...**

Bắt tặc thần về nộp kim giai ⁽²²⁴⁾

Bay gắng cho thành công nhé, rồi tao...

Đạt thánh chúa **bay** cũng nhờ trọng thưởng

Quân nhân!

Bố kỳ cổ thành môn tốc vãng

Thông ân cần soái phủ dụ lai ⁽²²⁵⁾

(Ra đón Tiết Cương, vừa gặp, Tiết Nghĩa giả
bộ mừng)

Ủa, ân huynh đây ma...

Tương phùng thậm xứng tâm hoài

Thưa thưa...

Ốc thủ đồng lai dinh thự **anh hề** ⁽²²⁶⁾

Quân! Cầm đôn! Mời anh ngồi!

(Cương còn ké né chưa ngồi)

**Mời anh ngồi đi, chốn triều đình khác,
nay ở tư thất khác, anh cứ ngồi đừng
ngại, dám thưa anh**

Cơ sấm chớp từ phen giúp đỡ

Là... Ôn biển non **em** thường dạ tạc ghi
**Từ ấy đến nay ân huynh dũ thế tương vi,
mạng đồ đa suyễn** ⁽²²⁷⁾ **em không biết ân
huynh thất lạc hà phương, thôi...**

Luống ngậm ngùi nam bắc tương ti (tư)

**Nay em thấy ân huynh cô hình chích ảnh,
bình ngạnh vô y** ⁽²²⁸⁾ **ri đây, á thương hại...**

Càng chan chứa anh hùng hạ luy ⁽²²⁹⁾

TIẾT NGHĨA: Thưa hiền huynh, như tôi là...

Phiêu lưu ấy kể sao xiết kể

Tao ngộ này vui cũng rằng vui ⁽²³⁰⁾

Như nay tôi tới đây là...

Gươm Phùng Hoan, **tôi cũng muốn** mượn
khúc qui lai ⁽²³¹⁾

**Nhưng mà đối diện cách vân nê, chẳng
biết ...** ⁽²³²⁾

Áo Phạm Thúc, *người còn tình quyến luyến cùng chăng ?* ⁽²³³⁾

TIẾT NGHĨA: *Ha ha...Trong thế ân huynh thấy em là quan lớn, phú quý mãn diện ⁽²⁴³⁾ anh sợ em quên anh đi đó chi? Em có quên ở mô, để anh ở đây lâu ngày rồi anh mới biết cái bụng của em, chứ thôi thời...*

Ưu uất ấy xin người tiêu khiển ⁽²³⁵⁾

Thế thái thương huynh, nhân tình phản phúc em ngại lắm, em xin anh ... ⁽²³⁶⁾

Thê tri đây mà chờ vận thái lai ⁽²³⁷⁾

Mới dựng cho. Nay ân huynh bất ngã hà khí ⁽²³⁸⁾ mà tới đây, chao ôi là may, quân, rượu đây !

Khuyến quân tận tửu bôi

Rồi.... Dữ quân ca nhất khúc ⁽²³⁹⁾

Thưa mời ân huynh

TIẾT CƯƠNG: *Thưa hiền huynh! Tôi, thủ hữu thích thương, thống dạng vị bình, nên tôi đang giới tửu* ⁽²⁴⁰⁾

TIẾT NGHĨA: (Ép) *Anh đừng ngại, chẳng mấy khi gặp nhau đây, anh uống cho say mà chơi cho vui, có đau em xin dâng thuốc chớ can chi.*

TIẾT CUƠNG: *Thưa vâng* (Cùng uống rượu)

TIẾT AN: (Ra chào) *Thưa mừng chủ nhân!*

TIẾT CUƠNG: *Ờ Tiết An đây mà. Con biệt lai vô dạng?*⁽²⁴¹⁾

TIẾT CUƠNG: *Tiết An đó. Từ ngày anh cho nó ở cùng em, em tin cậy nó lắm. Thôi vào nhà dọn dẹp trong tư phòng cho tử tế nghe con*

(Anh ạ)

Thưa mời ân huynh!

(NGÂM): *Hảo lương hội a!* ⁽²⁴²⁾

Kỷ hồi Nam phố xuân ba lục

Thử nhật Ba sơn cựu vô tình ⁽²⁴³⁾

TIẾT CUƠNG: *Thưa hiền huynh! Bình nhật em thiện tửu lắm* ⁽²⁴⁴⁾ *ghè, hủ, ha ha... Bấy lâu nay tao thử biến cố toại tuyệt Đổ Khương* ⁽²⁴⁵⁾ *nay gặp hiền huynh đây, ngẫu cấu vô xai, đã lại cố thái phục tác* ⁽²⁴⁶⁾ *, uống ít lại muốn uống nhiều, ha ha...*

TIẾT NGHĨA: *Thưa ân huynh! Cổ nhân người ta nhất nhật tu khuynh tam bách bôi* ⁽²⁴⁷⁾ *thì mần răng, ân huynh uống cho vui, em xin dâng hồ, ân huynh ở chơi một đôi ngày, rồi em chiêu binh mộ sĩ, dựng hầu*

*ân huynh về Trường An, chừng ấy anh
mới biết cái tài của em cho*

TIẾT CƯƠNG: *Ờ ờ... “tri ngã dã Bảo Thúc” là ri
đây, mời hiền huynh...* ⁽²⁴⁸⁾

*(NGÂM) : Trọc tửu tam bôi liêu nhĩ nhữ
Mang mang thương hải hận nan bình* ⁽²⁴⁹⁾
(Cương say)

Thôi thôi....

Ngọc sơn đôi mĩ tợ Kê Sinh ⁽²⁵⁰⁾ *rồi đây,
thưa anh cho em nghỉ...*

Bửu tháp hạ xin phiên cùng Trần Tử ⁽²⁵¹⁾

TIẾT NGHĨA: *Thưa, anh có say để em đỡ anh đi nghỉ*
(Dìu Cương vào chỗ nghỉ) này...

Hồ sàng tại thử ⁽²⁵²⁾

Xin.... Túy hữu cao miên ⁽²⁵³⁾

Ân huynh, ân huynh *(Cương không trả lời)*
*Quân, thằng này nó uống rượu như hủ
chìm, nó say đã tí đi rồi, chừ hai đứa bay
khiêng cái búa kia dấu kỹ đi cho tao, thằng
khéo sắm cái búa như búa của Thiên Lôi.
Tao đã lấy đi rồi còn chi nữa mà hung hăng.
Quân bay, trói cổ nó vô trong ghế cho tao.
Trói rồi chưa? Tao la to đây này...*

QUÂN: *Bẩm ông trói rồi*

TIẾT NGHĨA: *(Nói to) Quân nhân!*

Nhĩ đẳng tốc thừa truyền

Ngục môn tu giải khứ ⁽²⁵⁴⁾

QUÂN: *Thừa mạng !*

TIẾT CƯƠNG: (Tỉnh rượu) *Ủa này thằng Tiết Nghĩa
trời tao?*

Ái ái... Ngộ nhập thử xứ, thử xứ

Quái nể phi nhân, phi nhân ⁽²⁵⁵⁾

TIẾT NGHĨA: *Mày đã dại thì chịu chết cho rồi, đừng
nói nữa tao ăn thịt đi giờ (*)*

TIẾT CƯƠNG: *Cha chả là thằng Tiết Nghĩa, ầy vậy
mà tao tưởng...*

Lối phong trần phòng tối gửi thân

Té ra... Thói vãn vô *bây* sớm đã trở mặt ⁽²⁵⁶⁾

Hả hả hả....

TIẾT NGHĨA: *Quân nhân!*

Truyền quân nhân cần mật

Nơi cấm ngục nghiêm canh

(*) Lời tưởng ở đây các dị bản đều chép như nhau, nhưng xem các vở diễn ở vùng Bình Định có thêm: "Cương! Chớ mày không nhớ câu tục ngữ à? Hễ là chuột trợn cây đòn gánh thì đòn gánh nó đè vai, mày cứu tao, tao giết mày hai cái hòa nhau chớ mày cười gằn tao cái gì?" Ất hẳn là do nghệ nhân thêm vào. Theo chúng tôi, đây là sáng tạo đáng kính nể.

***Dẫn cổ nó đi, để nó ngó tao nó cười
gần tao ghét lắm***

QUÂN: ***Thừa mạng!*** (Dẫn Cương đi)

TIẾT NGHĨA: ***Hỏa bài quân!***

Lãnh hồng kỳ trực để tướng dinh ⁽²⁵⁷⁾

Bay thừa cùng nguyên soái rằng đã...

Cầm Tiết tặc ***xin*** mình thù quân chỉ ⁽²⁵⁸⁾

(Hạ)

- 10 -

TIẾT AN: ***Chao ôi!***

Bất thăng kinh dị, kinh dị

Thậm giác bị thương, bị thương ⁽²⁵⁹⁾

Công tử ôi, á thương hại!

Mấy thu dài xông lướt giữa đao thương

Chừ...Một phút xảy lở lằm trong la vông⁽²⁶⁰⁾

Chừ tôi biết tính rằng đây? Ở phải phải...

Phu nhân thiệt một người thức lượng ⁽²⁶¹⁾

Bình nhật thương nhiều tiếng trung
ngôn⁽²⁶²⁾

Chừ tôi phải...

Vào tổ nổi căn nguyên
Ngõ xin người chỉ thị
Dạ, phu nhân hữu cấp sự

TÚ HÀ: ***Hà sự hử?***

TIẾT AN: ***Dạ.***

Rày Tổng quản vâng theo triều chỉ
Bắt Tiết gia giam lại phúc đường ⁽²⁶³⁾
Nghĩa tứ thầy lòng bỗng thêm thương
Trăm lạy phu nhân...

Cơn sống thác xin người gấp liệu
Phu nhân ôi!

TÚ HÀ: ***Ôi chao!***

Vô cùng áo nảo
Phu quân tôi rằng mà...

Chí thử khi man ⁽²⁶⁴⁾ ***cho đành***
Như ri là....

Ớn dưới dao ***mà*** quyết đã phụ phàng
Hèn chi.... Lời bên gối không hề tin
tưởng ⁽²⁶⁵⁾ ***thời đà phải***

Ôi ân nhân ôi!

Toan thoát nạn ai ngờ ngộ nạn
Chừ tôi biết tính rằng đây? Ờ ờ...ô Tiết An

Đã lâm quyền ta phải dụng quyền ⁽²⁶⁶⁾

Chữ người...

Lãnh vân hàm mưa khá trì diên ⁽²⁶⁷⁾

Đáo Thiên lãnh ngô toan báo bạch ⁽²⁶⁸⁾

Trước cậy với Ngũ Hùng định sách

~ Sau phiên cùng Tần Hán trợ binh ⁽²⁶⁹⁾

Người thừa cùng nhị tráng sĩ rằng: “Tiết công tử hiện dĩ mê giam, bất nhật cũng giải hồi kinh khuyết, xin nhị tráng sĩ ⁽²⁷⁰⁾

Quản lâu la mai phục sơn trình

Đặng mà...

Cứu công tử phản hồi động lý ⁽²⁷¹⁾

TIẾT AN: Dạ

Ngưỡng thừa tôn ý

Đa tạ hảo tình ⁽²⁷²⁾

Xin phu nhân an tại hoa đình ⁽²⁷³⁾

Mặc tiểu bộc viễn tòng sơn lộ ⁽²⁷⁴⁾

(An dĩ)

TÚ HÀ:

(Nghĩ ngợi) **Nay tôi sai Tiết An đi thông báo cùng Hùng sơn tráng sĩ động giải cứu cho ân nhân tôi, chỉ cho khỏi phụ quân tôi phản thọ kỳ hại ⁽²⁷⁵⁾, té ra ưu**

***xuất tiêu tường ⁽²⁷⁶⁾ chừ tôi biết tính mần
răng đây? Thôi thôi....***

Tâm thậm khổ, tâm thậm khổ

Kế dĩ cùng, kế dĩ cùng ⁽²⁷⁷⁾

Như tôi nay....

Trả ơn xưa **mà** đến nỗi lụy chồng

Mích đạo cả sao rằng tiết gái ? ⁽²⁷⁸⁾

Vậy thì tôi còn sống làm chi đây nữa?

Tìm cổ miếu toan bề tự ải

Xa nhân gian **cho** khỏi việc xúc hoài ⁽²⁷⁹⁾

Phu quân ôi!

Nỗi oan gia tự đấy mà thôi

Còn em chừ..

Cõi đại mộ về đâu dễ biết ⁽²⁸⁰⁾

Chi nữa...

Mặt giả từ đài các

Gót lần lửa yên vân ⁽²⁸¹⁾

Ôi phu quân ôi, đừng trách em nghe!

Sợ nhân duyên ngắn ngủi dám than rằng

Còn phu quân...

Vòng danh lợi dở dang xin chịu vậy

(NAM) Chịu vậy đường ân nỗi ái

Tâm sự này khó hỏi trời xanh ⁽²⁸²⁾

(TÁN) *Hà !* Trì trì bạch nhật vãng

Núu núu bi phong sanh ⁽²⁸³⁾

Thương hại cho tôi!

Phu tể khinh bạc nhi ⁽²⁸⁴⁾, tại thế bất xứng
ý ⁽²⁸⁵⁾

Vậy chờ chờ tôi đi mô đây? Thôi...

Giang sơn điêu lạc xứ ⁽²⁸⁶⁾, tử biệt dĩ thôn
thanh ⁽²⁸⁷⁾ *hà !*

(NAM) Mảnh gương phút đã tan tành,

Xuân vi gió lạnh thu đình trắng trong ⁽²⁸⁸⁾

Bước non sông ngại ngùng đầu xiết

Nợ phong trần trả hết từ đây

(Hq)

TIẾT AN: *Như tôi...*

Phụng bửu hàm họa các giao lai

Âu là.... Sách tuần mã Hùng sơn trực
vân ⁽²⁸⁹⁾

(KHÁCH) Thế thái viêm lương đồ tự thán

Trần đồ lao碌 cánh kham liên (lân)

Hùng Sơn chỉ nhật thông tiêu tức

Cựu nghĩa tân ân nguyện lưỡng tuyền
(toàn) ⁽²⁹⁰⁾

(Hạ)

ẢI THÂN: (Tức là bà thần vòng)

(BẠCH) Nguyệt trung sương lý tự thuyền
quyên ⁽²⁹¹⁾

Mộ võ triều vân kỷ bách niên ⁽²⁹²⁾

Chưởng thượng liên hoàn thư quyển
diệu ⁽²⁹³⁾

Nhân gian thùy thị hữu tiền duyên ⁽²⁹⁴⁾

Chưởng linh hoàn dật tích phiêu nhiên ⁽²⁹⁵⁾

Y cổ miếu ải thần thị dã ⁽²⁹⁶⁾

Kẻ bực tức giận chồng giận vợ

Người buồn rầu việc cửa việc nhà

Như những người ấy mà...

Cõi nhân hoàn đã muốn cách xa

Tôi tra nam tào sổ bộ lại rồi

Giây oan nghiệt *tôi* thất vào *thời* mát mẻ

Ơ này... Tiết cuồng quý đem lòng phi nghĩa
nên chỉ vợ va là...

Dương phu nhân lưỡng dạ bất bình *nay*
nàng đã...

Giã khuê phòng *mà* quyết nổi quỳên
sinh⁽²⁹⁷⁾

Chừ tôi phải....

Theo tung tích ***dặng*** chỉ đường trường
đạ⁽²⁹⁸⁾

Cho nàng mới dặng cho, âu là...

Tốc tốc thừa lai vân giá

Phiêu phiêu hãm nhập thọ điền⁽²⁹⁹⁾

(KHÁCH) Thừa phong bộ bộ đạp vân yên

Vạn tượng thu sơn lãng nguyệt huyền

Đại sĩ từ biên thiên cổ thụ

Ngọc nhân hà sự độc thê nhiên⁽³⁰⁰⁾

(HỌ)

TÚ HÀ: ***Ủa Đại sĩ miếu đây mà...hà***

Hóa thành (*) tịch tịch mộ vân biên⁽³⁰¹⁾

Hàn nữ y y cô nguyệt hạ⁽³⁰²⁾

Răng mà tôi buồn cha chả là buồn

Giây phiền não buộc càng khó gỡ

Biển ái ân sâu ý khôn dò⁽³⁰³⁾

Như tôi...

(*) Có bản chép là: "U thành..."

Vì má hồng nên cam phận rủi ro **ri đây**
Tôi thương là thương cho phu quân tôi
Cưu thối bạc rồi **lại** chịu điều cay đắng
lắm phu quân ơi!

(Ải thần ra, tới lạy nơi miếu Đại sĩ, lấy lá bùa để lên một Tú Hà, rồi lại đem lá bùa ấy để vào lư hương của Đại sĩ, rồi cứ theo quanh quần bên Tú Hà nhưng nàng không thấy).

TÚ HÀ:

Hà....

Chi đó nữa **mà** than dài thở ngắn

Chút đã liều nước chảy hoa trôi

Nam mô a di đà phật!

Bước trường từ chi xiết bi ai ⁽³⁰⁴⁾

(Lại lạy miếu và khóc)

Lòng vô ngại xin cùng chiếu giám ⁽³⁰⁵⁾

(Lạy xong, nhìn bốn bên rồi rùng mình chạy trở về không tự ải nữa, nhưng ải thần theo dơ vòng lên hoàn trên mặt, Tú Hà nhất quyết phải treo trên cây mà than)

Ái a ngô sinh a ! ⁽³⁰⁶⁾

(**THÁN**) Hoàng hạc lâu đầu vân tự ám

Bích sa song ngoại nguyệt vô y

Lạc hoa đào địa vô nhân vấn

Nam mô a di đà phật!

Hoàn bội tha niên mộng lý quy ⁽³⁰⁷⁾

(Tú Hà chết)

THẦN ĐẠI SĨ: *Chư vị tôn giả!*

Kim Tú Hà tiết liệt bất di

Tùng phạt địa thung dung tự tại ⁽³⁰⁸⁾

Bất phụ ân vi nghĩa

Năng toàn tiết vi trinh ⁽³⁰⁹⁾

Dĩ mao đạt thiên đình

Đắc siêu sinh tịnh độ ⁽³¹⁰⁾

Địa tạng vương bồ tát!

Truyền chính bị hoa chàng ngọc lỗ

Tốc nghiêm bài bửu tán châu hiền ⁽³¹¹⁾

Dẫn hương hồn trực đáo tây thiên

Hoàn phước quả tái lai nhân thế ⁽³¹²⁾

ĐỊA TẠNG: *Mô phật !* (Cầm phướng dẫn hồn Tú Hà về tây phương, hai thị tì của Tú Hà cũng tới miếu đại sĩ để tìm Tú Hà)

HAI THỊ TỖ: *Nghe người ta nói bà vào cúng lễ chi đây
răng mà...*

Thiền môn do cần bế?

Nhân tích tuyệt vô văn? ⁽³¹³⁾

Cũng kỳ thật!

Gãm sự này đã khó nói năng

Kíp vào đó ắt là tỏ rõ

(Hai thị tỳ vào miếu thấy thân xác Tú Hà đang treo trên cây, hoảng sợ chạy về báo với Tiết Nghĩa)

Ồi chao ôi!

Bất thăng khủng cụ, khủng cụ!...

Thậm giác ai bi, ai bi ⁽³¹⁴⁾

Phu nhân ôi! Ở chị em này...

Vọng công thụ đồng quy

Báo bốn quan tri liễu... *hè* ⁽³¹⁵⁾

(Hạ, lại ra)

Dạ, dạ Biến sinh bất trắc

Họa khỉ vô đoan ⁽³¹⁶⁾

Phu nhân đà tử liễu dưới màn ⁽³¹⁷⁾

Nên tôi phải về đây thưa lại

TIẾT NGHĨA: Nào? Chết ở đâu nào? Ồi chao!

Tam hồn phi yếu yếu

Thất phách lạc mang mang ⁽³¹⁸⁾ **rồi bay ơi**

Tỳ nhi đâu? Bay biểu nó xoay cái mặt vô phía trong, kẻo mà tao sợ lẫn bay à, nó có cù thằng nào cùng đi thất cổ với nó hay sao mà cũng đứng le lười bên nó đó bay ơi, thôi....

Thiệt là đứa to gan

Nó....Làm cho tao vỡ mật... đi bay...

**Con này nó chết bất tử mần rì, tao phát
nghĩ bay hà, thời tao...**

Từng nghe Tiết tặc

Bạn với Hùng san

**Nay thằng Tiết An nó trốn rồi, còn con
vợ tao nó lại đi chơi với thân vòng, ôi
chao ôi!**

Việc này mà lâu cơ quan ⁽³¹⁹⁾

**Quân Hùng san nó hay dặng, nó tới nó
bỏ cổ tao đi chó chẳng chơi, ôi thôi...**

Thế ắt khôn toàn tánh mạng đi bay ơi

Ê mà đáng kiếp, quân bay!

Thi hài nọ sơn trung mai táng ⁽³²⁰⁾ đi cho
**rảnh rồi bay chinh bị khí giới cho tử tế,
canh năm tạo phạn ⁽³²¹⁾ dặng...**

Tù xa kia kinh địa giải hoàn

Kéo nhiều nổi nghi nan

E có điều trở ngại

QUÂN:

Thừa mạng !

(Hạ)

NGŨ HÙNG: (Với Tần Hán)

Thưa anh! Như anh em ta là....

Phụng Trình thị Đại vương hảo ý

Phỏng Tiết gia công tử hành tung ⁽³²²⁾

*Như Tiết công tử cùng anh em ta là bình
nhật chí khế ⁽³²³⁾. Nay Trình thiên tuế
người lại chuân chuân giáo thị ⁽³²⁴⁾ nữa,
nên chi lâu nay em cho quân tâm phỏng
đa kỳ ⁽³²⁵⁾, làm sao mà...*

Mất mỗi trông vắng vẻ tin hồng?

*Và lại Võ thị Tam Tư truy tâm nhặc
thậm, chẳng biết công tử đi đường mô...*

Lòng thêm sợ lỗ lăm ao cá ⁽³²⁶⁾ đi anh

TẦN HÁN: *Thưa anh!*

Quân hưu lự đã

Như công tử là...

Thiên tất tướng chi ⁽³²⁷⁾

*Từ khi công tử Trường An tế tảo, em cứu
xuất trùng vi ⁽³²⁸⁾ là em có nghe rằng...*

Sa trường đà nhiều trận hiểm nguy

*Mà cũng không can chi, vả lại lệnh tâu⁽³²⁹⁾
ta là Trần thị Lan Anh quản hữu bát
bách lâu la, truy tùy tả hữu là⁽³³⁰⁾*

Trần thị cũng một tay tán trợ

Đó ma...

QUÂN: *Dạ,*

Nay Đãng quận có người sứ giả

Cầm mật thư xin yết tướng tiền

HÙNG VÀ HÁN: *Cho vào, ủa Tiết An đây mà, vậy
chớ tin tức công tử ra sao Tiết An?*

TIẾT AN: *Thưa nhị tráng sĩ rồi lắm ma...*

Tình sự đảo điên đảo điên

Cơ quan khẩn cấp khẩn cấp⁽³³¹⁾

Công tử mới Đãng thành đầu nhập

Tiết Nghĩa bèn gian kế nã lai⁽³³²⁾

Chốn Trường An bất nhật giải hồi⁽³³³⁾

Nhưng cũng may là...

Ớn Dương thị hữu tâm tư cứu⁽³³⁴⁾

Dương phu nhân người...

Trao thư tín dạy tôi thông báo

Xin nhị hiền tỏ nỗi căn do

Đặng mà...

Tương hùng binh đao bãi sơn ngưng

Triệt khứ lộ cứu hồi đại trại ⁽³³⁵⁾

HÙNG VÀ HÁN: *Thôi....*

Vô cùng cảm khái

Coi nổi thẳng Tiết Nghĩa nó....

Dục hại hùng anh ⁽³³⁶⁾ ***gớm à***

Đây là thơ Dương Phu nhân gửi cho anh em ta

Khán lai giá lý sự tình ⁽³³⁷⁾

(Độc thơ)

Ôi chao là may!

Quả thị nữ trung hào kiệt ⁽³³⁸⁾

Lâu la! Tựu trưởng tiền thánh lệnh ⁽³³⁹⁾

Truyền đao thương chĩnh liệt

Đề kiếm mã hiển lai ⁽³⁴⁰⁾

Mau đây lâu la, nghe dặn!

Triển thần uy trực đáo thiên nhai

Ớ Tiết An!

Đồng ngã bối giải khai đại nạn ⁽³⁴¹⁾

(Lâu la mang gương báu theo)

(KHÁCH) Đề đao sách mã lai sơn bạn

Tế hiểm phò nguy khoái thử sinh

Đi cho mau ớ lâu la!

Cũ cũ hoàn hoàn dương ngã vồ
Khẳng giao tặc bối sinh cuồng mạnh ⁽³⁴²⁾
(Họ)

- 12 -

(Tiết Nghĩa giải Tiết Cương đi, Tiết Cương mang
gông xiềng, hai tên quân khiêng búa của Tiết
Cương theo sau)

TIẾT CƯƠNG: Hà !

Thế sự đoán ư xuân mộng
Nhân tình bạc tựa thu vân ⁽³⁴³⁾
Nghiến răng cười... *ha ha*, cười cũng khó
khăn
Ôm lòng chịu, chịu càng vui sướng
(NAM) Vui sướng cho tình, cho cảnh
Tiết Giao! Con gắng lấy nghe!
Ngóng phương trời gởi gánh non sông

TIẾT NGHĨA: (KHÁCH)

Kỷ độ can qua đồ phí lực
Nhất triều bôi tửu tự thành công ⁽³⁴⁴⁾

TIẾT CƯƠNG: (NAM)

Mấy thu cuối bắc đầu đông

Vậy mà tôi tưởng rằng

Biển xanh chưa đổi, bụi hồng còn xa

TIẾT NGHĨA: (KHÁCH)

Phân ai từng thử dai càn tịnh

Nhàn hạ như kim khánh quốc gia ⁽³⁴⁵⁾

TIẾT CƯƠNG: (NAM)

Cuộc phong ba đâu là chỉ ngạn? ⁽³⁴⁶⁾

Phu nhân ôi!

Nỗi ân tình nhiều đoạn chia phôi

(Hùng, Hán, An và lâu la đón chặn bọn Tiết Nghĩa)

HÙNG VÀ HÁN: *Ái ái...*

Ngã anh hùng nhị vị tranh lai

Nể khuyến phê thất phu hưu tẩu ⁽³⁴⁷⁾

TIẾT NGHĨA: (Hoảng hốt)

Quân bay! Nạp súng cho mau, giữ lấy tù

TIẾT CƯƠNG: (Thấy Hùng, Hán và lâu la đến đông mừng quá hết to)

Ủa này hai anh đây này

Hai anh, hai anh, á hả hả !

Gấp phiên thân giải cứu

Em đây, em đây!

Nguyễn phẩn lực tung hoành ⁽³⁴⁸⁾ ***hè***

(Mọi người xông vào đánh phá gông xiềng,
cứu giải Tiết Cương đập Nghĩa xuống, quân
Nghĩa chạy tan rã)

TIẾT CƯƠNG: *Ủa lại có Tiết An đây nữa*

(CÙNG NÓI): Ủy ha....

Ngộ cố nhân thậm thị hoan tình

Vọng sơn điểm đồng lai trú túc ⁽³⁴⁹⁾ ***hè !***

TIẾT CƯƠNG: *Lâu la! Dẫn cổ thằng Nghĩa theo*

(Đã đến sơn điểm)

Hai anh ngồi, thưa hai anh, như em là....

Dễ nói xiết nỗi mình trong đục

Nực cười thay cuộc thế đổi dời

Thưa hai anh, hỏi vậy chứ

Chốn Hùng sơn muôn dặm xa khơi

Răng mà...

Miền lâm lộc ***lại*** cùng nhau gặp gỡ ? ⁽³⁵⁰⁾

HÙNG VÀ HÁN: *Thưa anh!*

Trường gió bụi từ khi cách trở

Khấp nước non ***em*** hết sức phổng tâm

***Mà cũng không gặp cho, nay công tử lâm
nạn, anh em tôi tới đây được là...***

Nhờ Tiết An đệ đáo thư âm

Nên chi... Khiến tiện bối **mới** đồng lai
sơn phúc ⁽³⁵¹⁾ **đó ma**

TIẾT CƯƠNG: *Chẳng hay âm thư của ai vậy Tiết An?*

TIẾT AN: *Thưa công tử !*

Tiết Tổng quản thiệt người phản phúc
Nhưng mà....

Dương phu nhân sẵn dạ ban phò ⁽³⁵²⁾

**Khi công tử bị cầm rồi, tôi mật báo cùng
phu nhân, người mới....**

Tả dao hàm, phú dữ ngu phu

Đáo thiên lân trình lai tráng sĩ ⁽³⁵³⁾

Miền viễn địa tôi còn phụng sứ

Tôi có nghe rằng...

Bước đầu hoàn người đã quyên sinh ⁽³⁵⁴⁾

Nghe qua tình rất thương tình

Đạt lại dạ cho tỏ dạ

TIẾT CƯƠNG: Văn phân thuyết song hàng luy hạ

Tiết An! Chử con...

Tốc phản hồi **đặng** nhất diện linh tiền
⁽³⁵⁵⁾

TIẾT NGHĨA: (Đang bị trói ngồi một xó, nghe sai Tiết An
về nhà mình, nói nhẩn theo) **Ồ Tiết An, anh**

*có về, có cái rương chuông bạc giấy của
tôi để bên bàn đèn đó, gọi xuống cho
tôi⁽³⁵⁶⁾*

(An Hq)

TIẾT CƯƠNG:

Thương thay một đấng gái hiền
Tiếc bấy gặp loài chồng đại

TIẾT NGHĨA: *Đạ, thôi tôi lỡ đại, xin các quan tha
tôi, tôi xin dâng cái lư vàng*

TIẾT CƯƠNG:

Mày là thằng vô lại
Đâu có lẽ nhiều sinh
Lâu la! Liệt phương diên đại yển sơn
đình⁽³⁵⁷⁾

Rượu đây!

LÂU LA: *Thưa công tử! Chừ trong núi không có
chỉ làm đồ nhấm.*

TIẾT NGHĨA: *Thưa các quan, ở trên phủ tôi còn mấy
con bò họ đi tết, béo lắm, cho tôi về tôi
dắt lên cho các quan xơi cho vui, rồi cấp
tiền lại cho tôi cũng được.*

NGŨ HÙNG: *Chừ không có chi uống rượu, hay là ta làm thịt thàng này uống cho vui.*

TIẾT CƯƠNG: (Đắc ý) *Ừ ha ha...được lắm, lâu la!...*

Hạ tửu vật tốc phanh tặc tử ⁽³⁵⁸⁾ *cho mau đây*

TIẾT NGHĨA: (Hoảng sợ) *Dạ, trăm lạy các quan, thịt tôi in như thịt quạ nó khét lắm, các quan để nuôi mà chơi, rồi tôi về đem dâng các quan cái tráp vàng.*

TIẾT CƯƠNG: (Hét to) *Xách cổ nó đi cho mau*

(Lâu la kéo Nghĩa đi)

TIẾT NGHĨA: (Khóc) *Cha ơi, mẹ ơi, hèn chi ông thầy tướng ông nói, cái mặt tôi trên to dưới nhỏ, hậu vận cực lắm thì phải, các thầy lâu la ơi! Bay có làm lông tao thì trúng nước lạnh, chứ đừng trúng nước sôi mà nóng lắm cũng đừng thọc huyết tao gồm lắm bay ơi!*

(Lâu la kéo Nghĩa đi làm thịt)

LÂU LA: *Thưa thịt đã rồi*

NGŨ HÙNG: *Ờ để đấy, cha chả là thơm, xin mời liệt vị hè*

Đồng hạ trợ, đồng hạ trợ

Tốc khuynh trường, tốc khuynh trường ⁽³⁵⁹⁾

(XUỐNG) Vị bắc, giang nam hội nhất
đường

Bôi bàn lang tạ lưỡng tương vương ⁽³⁶⁰⁾

TIẾT CƯƠNG: *Lâu la! (Đây là thịt thằng Tiết Nghĩa
phé? Cha chả là ngon, ha hả...sinh ư ngã
chỉ thủ, tử ư ngã chỉ thủ là ri đây ⁽³⁶¹⁾*

NGŨ HÙNG: *Thưa các anh, thằng này nó ăn cá m
hay là ăn gì mà thịt nó béo như heo vậy,
đây công tử xơi cái thăn của nó đây cho
ngon*

TIẾT CƯƠNG: *Ờ..ờ mời liệt vị*

Đại phanh nhữ nhục đồng hôn ẩm

(XUỐNG) *Cha chả, thịt chỉ mà hơn được,
rượu đây!*

Hạc hĩnh, long tì vị túc phương ⁽³⁶²⁾

HÙNG VÀ HÁN: (Say)

Tửu hứng dục cuồng ⁽³⁶³⁾

*Cha chả là say...anh em ta hãy nghỉ một
chút, rồi sẽ...*

Thiên sơn đồng phản ⁽³⁶⁴⁾

(Ngủ say)

TIẾT CƯƠNG: (Không say, một mình ngồi tâm sự với mình)

***Nghĩ lại, hai anh cứu mạng tôi, lại bảo
tôi thiên sơn đồng phản, tôi mà được
rứa là cũng may lắm rồi, nhưng còn phu
nhân tôi! Thân hoài lục giáp, thủ bảo
đi cô ⁽³⁶⁵⁾ còn thất lạc sơn trung vị tri tồn
một ⁽³⁶⁶⁾, vợ chồng sinh tử hoạn nạn cùng
nhau, mà chừ tôi ở lại đây răng cho đành,
phu nhân ôi...***

Chạnh tới nỗi khôn cầm lụy nhân ⁽³⁶⁷⁾

Anh còn sống đây, còn em...

Biết về đâu gửi dấu phiêu bồng ⁽³⁶⁸⁾

***Vậy chừ tôi ở đây một mình làm gì? Hay
là tôi đi tìm phu nhân tôi chăng? Ờ, đi,
đi, ủa mà đi sao cho phải. Người ta cứu
mình mà mình bỏ đi, chẳng tệ lắm sao?***

Phụ hùnh anh lòng rất thẹn lòng

***Nhưng mà ngộ biến phải tòng quyền,
tôi quyết phải đi***

Toàn ân ái ***trăm lạy hai anh tha lỗi cho
em nào*** bước xin dời bước

(Cương ra đi, Hùng, Hán tỉnh rượu)

HÙNG VÀ HÁN: Mùi nga đã lạt ⁽³⁶⁹⁾

Ủa trời đã xé rồi mà...

Bóng ác hầu chênh

***Dạ thưa công tử!... Vậy chớ công tử đi
đâu rồi? Công tử, công tử ở...***

Thậm tâm kinh, thậm tâm kinh

Hà xứ khứ, hà xứ khứ ⁽³⁷⁰⁾

Vậy chớ búa ngựa người để ở đâu? Thôi....

Vô cùng nghi lự

***Chẳng biết làm sao mà người lại bỏ anh
em ta mà đi, thôi...***

Thậm khổ tâm hoài ⁽³⁷¹⁾

Hay là anh em ta....

Tùng sơn lộ bôn lai

Mích hồ tung hà xứ... ***anh hề*** ⁽³⁷²⁾

(KHÁCH) Thảo thảo tương phùng hoan
vị ký

Thông thông tích biệt hận hoàn thâm

Thiên sơn đản nguyện đồng quy khứ

Bất vị anh hùng phụ thủ tâm ⁽³⁷³⁾

(Họ)

LAN ANH: (Tay bồng con, tay ẵm cháu, cùng Hồ Nô thất lạc trong rừng)

Thiên hàn lạc nhật viễn

Vụ trọng thu sơn âm ⁽³⁷⁴⁾

Bước lạc loài, bắc sơn, bắc; nam sơn, nam.

Phu quân ơi !

Mặt lơ lảo, trường đình, trường; đoán đình đoán ⁽³⁷⁵⁾

(NAM) Đình đoán, đình trường lơ lảo

(Tiếng trẻ khóc) **Nín đi con !**

Ngọt cơn sâu, dỗ cháu, khuyên con

HỒ NÔ: (LÝ) Ngày ngày lặn suối, trèo, trèo non
Ông ơi! Bao giờ cho đặng vuông tròn như xưa

LAN ANH: (NAM)

Phăng phăng lướt bụi xông bờ

Loi thoi bóng nhận, bơ thờ cụm mây

HỒ NÔ: (LÝ) Ở đời sao khéo đắng, đắng cay
Nỗi tôi dày dạn, nỗi thầy băng khuâng
(Trời tối)

LAN ANH: (NAM)

Bình bồng chi xiết lưng đưng ⁽³⁷⁶⁾

Phu quân ôi !

Biết đâu mây Sở, mộng Tần là đâu? ⁽³⁷⁷⁾

HỒ NÔ: ***Trời mới đỏ mà đã tối rồi***

LAN ANH: ***Tối rồi đây mà...***

Xem đà phút lặn vầng ô

Gẫm ý khôn đời (*) dấu thỏ ⁽³⁷⁸⁾

***Hồ Nô ơi! Chừ tối rồi, ta đi lạ đường lạ
sá, biết tính rằng đây?***

HỒ NÔ: ***Thưa bà! Ở đây xa làng xa xóm, không
biết ở vào đâu. Thấy có cái đền cái miếu
chi chi kia, giặc hấn theo còn xa, hay là
ta vô đó ta nghĩ, rồi gà gáy ta hấn đi***

LAN ANH: ***Miếu ở mô? Chao ôi là may...***

Khán cổ miếu âm sum vạn thụ ⁽³⁷⁹⁾

Đã gần mà lại khuất nữa, chừ ta...

Huê ngã môn thê tức nhất tiêu ⁽³⁸⁰⁾ ***hè...***

(Vào miếu)

HỒ NÔ: ***Đền miếu chi mà không có người thấp
hương thấp đèn***

LAN ANH: ***Cổ từ tứ cố tịch liêu*** ⁽³⁸¹⁾

Mặc lòng, chớ ta coi...

(*) Có lẽ "...khôn dò dấu thỏ"

Quang khí mãi không xán lãn *lắm*
con à⁽³⁸²⁾

Chón này anh linh lắm đây

Bất tri hà vương diện

Chỉ tại thử sơn trung *cũng kỳ* ⁽³⁸³⁾

Này con bỗng hộ lấy hai em, để bà...

Nhập khẩu đầu tố tận vi trung

Đặng người...

Khai thịnh đức phủ phò mặc trợ ⁽³⁸⁴⁾

(Lan Anh lạy trước điện miếu)

Dạ Lan Anh xưng tiểu tự

Tiết Cương thị phu lang

Tự tặc bình tạm ý cung tường

Thất lộ khách *xin* thứ kỳ trần độc ⁽³⁸⁵⁾

(Với Hồ Nô) ***Chừ con chịu khó ru em ngủ
để bà nghỉ một lát nghe.***

HỒ NÔ:

***Dạ, bà để con ru em cho, bà dựa lưng
vào chỗ này mà nghỉ***

(LÝ) Tai nghe văng vẳng thảo trùng là
trùng thảo trùng ⁽³⁸⁶⁾

Nhớ người quân tử ***thương hại thương xót***
rưng rưng hai hàng

Kìa ai ngựa thếp đen vàng

Núy quan bắt chén *thương hại thương xót* giải phiền làm khuây... *ông ông ơi* ⁽³⁸⁷⁾

Tình lang vắng vẻ *vắng vẻ* chốn này
Ngậm ngùi lòng thiếp *ngồi* đêm ngày thở
than

Nước đà chảy xuống nhân gian *là gian
nhân gian*

Hoa trôi động khẩu xê xang một mình ⁽³⁸⁸⁾
(Đều ngủ thiếp)

THẦN:

(Ứng riêng cho Lan Anh)

Nhữ vị tường trung khúc
Ngã thuyết xuất phân minh
Kiến nhi tào binh mã dư sinh

Là ông đây...

Vọng dương thế can trường đại nảo
Kim tặc tướng hùng binh sát đáo
*Nhưng mà đã có ông đây, chẳng can chi,
còn...*

Nhữ phu lang thử dạ tương phùng
Trần Lan Anh ký thử mộng trung
Ông đây là...

Tiết Nhơn Quý thị nhi gia tổ ⁽³⁸⁹⁾

(Hạ)

LAN ANH: (Tĩnh mộng) *Ư...ư...*

Cửu nhiên toại ngộ, toại ngộ ⁽³⁹⁰⁾

Trăm lạy ông ! (Vừa lúc Tiết Cương tới)

Chao ôi phu quân !

Hà xứ đắc lai, đắc lai ⁽³⁹¹⁾

Hay là tôi chiêm bao?

TIẾT CƯƠNG: *Anh đây em ơi!*

LAN ANH: *Phu quân tôi thiệt đây mà, rằng mà ngó
hư hốt lắm phu quân ơi*

Trắng rẻ vàng, *em có hay ở mô mà* gió
đã tạc, mưa lại phai

Phu quân ôi!

TIẾT CƯƠNG: *Vậy chớ em sinh để mần rằng? Còn
Tiết Giao đâu?*

LAN ANH: (Mừng, chạy đến đánh thức Hồ Nô dậy). *Có
đây! Có đây! Hồ Nô, ông đã về đây, chao
ôi là may...*

Chồng còn sống, cháu hay ngồi *lại có con
đây nữa phu quân à...* con *đà* biết lật

TIẾT CƯƠNG: (Đỡ con từ tay Hồ Nô). *Đưa đây cho ông
coi* (Tiếng trẻ khóc ré)

LAN ANH: *Hắn biết lạ, này cha con đó con à, phu quân ngồi đây mà bỗng con* (Với Tiết Giao).
Chú đã về đây rồi cháu ơi...

TIẾT CUƠNG: *Hắn cũng cứng cáp lắm đây*

LAN ANH: (Đứng bên cạnh) *Anh này, em để hắn giữa đường, dưới bụi cây quỳ nên em đặt tên hắn là Tiết Quỳ đó anh à. Em tự cắt nhau cắt rốn đấy, không có ai hết, nhờ có quỷ thần phù hộ mà được bình an, hai đứa hắn cũng dạn sương, dạn gió rồi đây. Em đi trong rừng trong rú có lúc hai ba ngày không có cơm mà ăn...*

TIẾT CUƠNG: *Kham khổ chưa, vậy thì sữa đâu cho con bú?*

LAN ANH: *Có bữa có, có bữa không, một hôm em đang cho hắn bú, không có sữa, hắn cắn cái vú em một cái, em đau hoảng đi, em phát hắn một phát, hắn nhăn răng ra hắn cười, em nghĩ...em khóc, không biết chừng mô gặp lại anh để mà mét...*

TIẾT CUƠNG: *Em, từ ngày vợ chồng ta thất lạc đến nay là anh...*

Luống lo sợ nổi cơn, nổi mất

Những xốn xang khó đứng khó ngồi

Mới rồi đây, anh qua Đàng Châu, anh cũng tính y ý cùng Tiết Nghĩa...

LAN ANH: *À, vợ chồng va có an hảo không anh?*

TIẾT CƯƠNG: *Còn hỏi nữa. Ai ngờ thằng Tiết Nghĩa nó cầm độc kỳ tâm ⁽³⁹²⁾ nó muốn lập công cùng con mẹ Võ Hậu, thiết kế bắt anh, vợ hắn là Dương phu nhân can gián hắn không nghe, người đã quyền sinh tự ải đi rồi. Hắn bắt được anh, rồi hắn...*

Dẫn tù xa kinh địa giải hồi

LAN ANH: *Ôi chao ôi! Rồi làm sao mà phu quân thoát được?*

TIẾT CƯƠNG: *May thay...*

Ôn cự hữu Hùng san cứu xuất ⁽³⁹³⁾

Nên mới thoát được đó em à!

LAN ANH: *Chao ơi là may...anh này, vợ chồng ta nhờ tổ tiên phước trạch, nên mới được rì đây, để em kể cho anh nghe: Em đi đường, trời tối thấy chốn này âm sum lắm, nên em...*

Nhập cổ miếu ngổ toan thê túc

Té ra cổ miếu đây vốn là nơi...

Phụng tổ công **ta đó anh** à chửi thiệt anh
linh ⁽³⁹⁴⁾

**Trong lúc em ghé mình ngủ quên đi, ai
ngờ...**

Ứng mộng kia lời đã đành rành

Thì ra bấy lâu chúng ta....

Tao nạn ấy người thường giúp đỡ

TIẾT CƯƠNG: Tài văn thử ngữ

Thậm giác thương hoài ⁽³⁹⁵⁾

Ông ơi! Cháu khổ lắm ông ơi !

Đức tổ tiên ỷ khó đền bồi

Lạy ông đi em!

Tình bi thảm dám xin soi xét

(Tiếng quân ó vang gần)

Quả tặc binh truy sát

Tất ngã bối lâm ương ⁽³⁹⁷⁾

Ở em, ở em...

Tốc lại, miếu hậu ẩn tàng

**Để mặc anh, trăm lạy ông xin cứu hộ
cho cháu với nào!**

Bằng tạ linh tiền kháng cự ⁽³⁹⁸⁾

(Quân Tam Tư kéo tới)

TAM TƯ: **Ủa thằng Cương đây rồi...**

Dĩ tao tặc tử, tặc tử

Đại tiểu tam quân!

Đại phần thần uy, thần uy ⁽³⁹⁹⁾

(Hỗn chiến ba hiệp, Tam Tư lạc mã, thua chạy,
Tiết Cương đuổi theo Lan Anh cản lại không
cho)

LAN ANH: *Ở phu quân!*

Vật cùng truy, vật cùng truy!

Nghi hữu trá, nghi hữu trá ⁽⁴⁰⁰⁾

(Ngũ Hùng, Tồn Hán cũng vừa đến)

HÙNG, HÁN: *Ủa!*

Hà xứ huyền thanh bình mã?

Công tử ta đây rồi...

Kim phiên hỷ đặc đoàn viên

TIẾT CƯƠNG: *Vậy chờ hai anh đi mô mà đến đây?*

**HÙNG, HÁN: *Công tử đã bỏ người ta mà đi còn hỏi
nữa. Thừa công tử!***

Lối sơn khô từ đó tách miền

***Chúng tôi thức dậy không thấy công tử
nên chi...***

Đường nam, bắc mới cùng nhau nhẹ bước

**TIẾT CƯƠNG: (Cười) *Ha ha... Tội nghiệp chưa, thừa
hai anh, như em là...***

Vì lúng túng cò đà hết nước
Nên em phải đi hoảng đó thôi, chớ...
Để phui pha ơn lớn bằng non
Thưa hai anh, em sướng rồi
Đã có cháu **lại** có con
Ở em, ở em, hai anh đây...
Thiệt đáng bè đáng bạn **đó em hà**

LAN ANH: *Thưa mừng hai anh!*

HÙNG, HÁN: *Thưa lệnh tẩu cùng công tử!*

Tuy hãy trong vòng hoạn nạn
Song đà dặng chữ bình an
Chừ hai em xin...
Mau trở lại Hùng san
Ngõ bấm qua Trình lão
Cho người mừng

CƯƠNG, ANH: *Dạ.*

Nguyễn văn nhà giáo
Thâm cảm hậu tình
**Thưa hai anh, Cổ miếu này là nơi phụng
sự tiên công tôi**

HÙNG, HÁN: *Vậy nữa anh em tôi xin khấu yết ⁽⁴⁰¹⁾*

TIẾT CƯƠNG: *Thưa vâng!*

HÙNG, HÁN: Dạ.

Đồng khấu tạ tôn linh

Chúng ta...

Tốc phản hoàn cự ửn **hè** ⁽⁴⁰²⁾

(ĐỒNG KHÁCH)

Thế cuộc nan bình duy hữu hận

Tha hương tương khế khởi vô tình

Thiên sơn hảo tác tam hùng hội

Hải vũ từng kim bát biểu thanh ⁽⁴⁰³⁾

VĂN TUÔNG: Cửu thiên nhật lệ trường chiêm ngưỡng,

Vạn tuế sơn hô chúc thánh minh.

(HẾT)

Chú giải:

1. Rỗng vàng ứng điểm tốt. Rỗng, một trong tứ linh, tượng trưng cho vua.
2. Phụng sắc sở bày điểm lành, cũng như Rỗng, tượng trưng cho vua và đời thái bình
3. Theo thuyết Lão, Trang, Chỗ vua ở cao xa như trên chín tầng trời

vua Nghiêu, tên: Phóng Huân, họ: Đào đường, tên triều đại là Đường, làm vua gần một trăm năm (2357 -2261) trước công lịch. Thọ trên trăm tuổi, truyền ngôi cho con rể là vua Thuấn, đóng đô ở Bình Dương (Sơn Tây) mộ táng ở Thành Dương (Sơn Đông), Vua Shang (cũng gọi là Thành Shang) tên Lý, họ Tỉ, vị vua đầu nhà Thương (cũng gọi Ân) ở ngôi 30 năm. Nhà Thương truyền đời được 700 năm (1783 - 1122 trước CL) đến vua Trụ thì bị nhà Chu diệt.

4. *Bá chấp*: Trăm quan. Chấp là nắm, là cầm, lấy theo nghĩa chấp chính.

Phen: Nghĩa như sánh bằng

Y: Y Doãn, tên: Chí, tôi hiền giúp vua Thành Shang.

Lữ (lã) Lã Vọng (Còn gọi Khương Thượng, Thái công vọng, Khương Tử Nha) giúp vua Vũ Vương nhà Chu, diệt nhà Ân.

5. *Biểu tự*: Tên ngoài đời, tên riêng Võ Tam Tư là cháu gọi Võ Hậu bằng cô. Chức phong nguyên soái nhà Châu.

Lý Uyên tức vua cao tổ nhà Đường, khởi nghĩa ở Thái Nguyên (Sơn Tây) thống nhất Trung Quốc, lên ngôi năm 618, đóng đô ở Trường An. Truyền đến con là Lý Thế Dân (Thái Tông) và cháu là Lý Trị (Cao Tông).

Võ Hậu tên là Chiến, cung tần của Thái Tông, khi Thái Tông mất, Cao Tông lên thay, thấy Võ Chiến có tài có sắc, phong làm hoàng hậu, phế hoàng hậu họ Vương (Việc này do Võ Chiến chủ mưu) Cao Tông mất, con là Trung Tông lên thay bị Võ Chiến hãm ngục, đày ra Phong Châu. Đến năm 690, Võ Chiến chính thức lên nắm chính quyền tự xưng là Tắc Thiên hoàng đế, là một nữ hoàng duy nhất của lịch sử phong kiến mấy ngàn năm ở Trung Quốc, đổi tên nước là Châu, ở ngôi 21 năm. Chức nguyên soái của Võ Tam Tư là nguyên soái nhà Châu, lại lịch như vậy.

6. Vâng chiếu ở sân vua ra thống lĩnh quân đội
7. Ra biên cảnh đuổi bắt họ Tiết
8. Truyền các tướng chuẩn bị đủ khí giới. *Can qua*: cái mộc và ngọn dáo
9. *Trú dạ kiểm hành*: Đi cả ngày lẫn đêm

Theo quân chế ngày xưa, cứ 1.500 người gọi là một quân. Tam (ba)

quân, cũng có thể hiểu là các đội quân: tiền, trung và hậu.

10. Trông về Long san (Nơi Tiết Cương ở) mà mang một đội quân lớn tới đó.
11. Bắt thẳng giấc đông lên nhà vua
12. Ngựa sắt ngàn bầy bay tựa tuyết rơi
Muôn đội binh hùng như sao dăng tua tủa
Tiếng quân vô địch vang lừng trên sông Hán thủy, sông Trường Giang. Họ Tiết đừng hòng trốn thoát.
13. Từ khi thăm mộ và cúng tế vong linh cha mẹ ở kinh thành
14. Muôn toán quân của triều đình bỗng tới vây đánh.
15. Nhờ ơn vợ chồng họ Tần (Tần Hán) tới giải cứu.
16. *Điểu tích*: Dấu chân chim
17. *Tang hồ*: Cái cung bằng gỗ dâu. Người xưa lấy gỗ dâu làm cung, lấy cỏ bông làm tên. Khi sanh con trai người ta bắn ra bốn hướng bốn phát, và trên trời dưới đất hai phát để làm phép, có ý mong cho đứa trẻ sau này có chí bốn phương, dọc ngang trời đất.
18. *Biển oan*: Truyền thuyết nói con gái vua Viêm để tên gọi Nữ Oa (Đừng làm với bà Nữ Oa luyện đá vá trời) chơi thuyền ngoài biển bị đắm. Oan hồn hóa thành chim tình vệ ngày ngày ngậm đá đi lấp biển.
19. Gió thét ồn ào, núi như bị sập (Hình dung thế quân hùng mạnh)
20. Không mấy ai đã cười lừa ra trận, ở đây vì sợ dùng *vó ngựa* thì thất niệm không hát được, nên phải dùng "vó lừa".
21. Lớn tiếng kêu gào Tiết điên cuồng bướng bỉnh kia.
22. Khá xuống ngựa tự trói mình; Bỏ tay về đầu hàng.
23. *Ban sư*: Chiến thắng rút quân về.
24. *Lầm*: Tiếng xưa là mắc phải, vướng phải. *Mũi bạc*: Mũi dáo sáng như bạc.
25. *Ngũ trung*: Ngũ tạng, tâm, can, tỳ, phế, thận. *Hỏa phát*: Bốc lửa, ý nói giận lắm
26. Đôi mắt tóa khói
27. Vung búa thần xông tới. Thẳng giấc kia chờ chạy
28. Truyền các tướng gấp rút chặn đường. Đuổi theo tên giặc không

được chậm trễ

29. Hứng thú thanh u thay!

30. Thanh nhàn trăng gió thú vô biên. Một động hoa đào cõi trời riêng.
Hỏi mấy kiếp tu mà được như thế? Quần là áo lượt ngày ngày thay đổi.

Chữ *cộng* nói lên gió cộng với trăng đều đẹp cả.

Túy trực hay *Thúy trụ*, *thúy tự* đều là tay áo đẹp.

31. Kết duyên cùng công tử họ Tiết

32. Vợ gọi chồng là phu tướng, chồng gọi vợ là nội tướng

33. Suốt đêm lo buồn trong phòng khuê

34. *Mạch đầu*: Đầu đường. Vương Xương Linh là nhà thơ nổi tiếng đời Đường (698-765) có bài *Khuê oán*:

“Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu

Xuân nhật ngưng trang thướng thúy lâu

Hốt kiến mạch đầu dương liễu sắc

Hối giao phu tế mịch phong hầu”

Nghĩa là:

“Vợ trẻ buồn thêu chẳng biết sầu

Ngày xuân trang điểm bước lên lầu

Chợt thấy đầu đường phơ sắc liễu

Tại ai giục giã chuyện phong hầu”

Chữ *mạch đầu* trong câu tưởng gốc ở bài thơ này. *Lol* thôi vừa có nghĩa so le, v ừa có nghĩa lừa thùa. Ý câu tưởng: nhìn những cành dương so le, lừa thùa ở đầu đường.

35. *Hoàng oanh chi thượng*: Oanh vàng trên cành. Trong bài *y châu ca* của một nhà thơ nổi danh đời Đường:

“Đã khởi hoàng oanh nhi

Mạc giao chi thượng đề

Đề thời kinh thiếp mộng

Bất đắc đáo Liễu tề (tây)”

Nghĩa là:

"Xua đi cái oanh vàng
Trên cánh cấm hót vang
Hót làm thiếp tỉnh mộng
Liều tây chẳng gặp chàng"

Chữ hoàng oanh chi thượng trong câu tưởng gốc ở bài thơ này.

36. Từ khi chủ trại lên vào kinh đô
37. *Xuất chúng công vi*: Mang quân vây đánh
38. *Viễn tẩu cao phi*: Xa chạy cao bay
39. *Sơn nhai hải giác*: Đầu non góc bể
40. *Chĩn*: Tiếng xưa có nghĩa *thật là*, *chĩn khôn*: Thật là khó
41. *Bất thăng kinh hải*: Khôn xiết kinh hải
42. *Chĩ thử gian nan*: Gian nan đến thế ấy, đường ấy...
43. *Cửu khúc trường*: Chín đoạn ruột
44. *Song hàng lỵ*: Hai hàng nước mắt
45. *Chích thân ngộ nạn*: Một mình gặp nạn
46. *Giang trình*: Đường sông
47. *Lâm lộ đa kỳ*: Đường rừng nhiều nẻo
48. Nay trại chủ đang chạy tan tác phía đông, phía tây
49. Giao các người tìm khắp lượt cả nam, cả bắc
50. Tất cả đều nên hợp sức đồng lòng
51. Không được sợ gian khổ, tránh né hiểm nghèo
52. *Hân cảm*: Mừng rỡ
53. *Tùy hành*: Đi theo
54. Giúp phu nhân lên đường nghìn dặm
55. Tìm chủ trại đoàn tụ một nhà
56. Để lại một đội canh tuần sơn trại
57. Chọn ra trăm người dắt dao vào lưng
58. Hồ Nô mang gươm báu theo sau
59. *Điều cung*: Cung có chạm vẽ: *Thần mã*: Ngựa hay; *hiển lai*: Mang ra đây
60. Gấp rút ra khỏi triển núi

61. Mau chóng tìm lấy lối đi

62. Cảnh ấy tình này lòng những khổ. Khôn dò nam bắc, lấm đường đi

Theo sách *Hoài Nam tử*: Dương tử (tức Dương Châu) đi chơi, tới ngã ba đường thì khóc, vì đi về phía nam cũng được, mà đi về phía bắc cũng được. Câu này ngụ ý đường đời nhiều nẻo, đi nẻo nào cũng được, song không biết nẻo nào là đúng mà đi.

63. Góc biển đầu non, ai kẻ đoái hoài, thêm quạnh quẽ
trời cao đất rộng, hận sâu dày đặc, xiết ai bi

Cô tung: Dấu chân cô độc, *Thùy khằng cố*: Ai thêm đoái nhìn

64. Nghe phía sau hàng vạn quân kỵ đuổi tới

65. Ở trước núi một mình vội xa lánh

66. Khúc quê đường núi lạ lòng lẫn lộn

67. Một ngựa ruổi dong thật khó đi

68. Vẳng trăng trong núi Long san đêm nay

69. Riêng có người ở buồng khuê tự xem ngắm

Năm 756 có loạn An Lộc Sơn. Nhà thơ Đỗ Phủ đưa vợ con chạy ra Phu Châu, một mình đi tìm vua. Giữa đường ông bị giặc bắt đưa về Trường An. Đêm đêm ông trông trăng vịnh thơ, có câu:

"Kim dạ Phu Châu nguyệt

Khuê trung chỉ độc khan"

Nghĩa là trăng Phu Châu đêm nay, chỉ mình người vợ ngắm (Vị chồng không có nhà) ở đây tác giả tưởng mượn ý thơ này của Đỗ Phủ.

70. *Tiếng viên diều*: Tiếng vượn và chim chóc

71. *Diễn nguy*: Đổ ngã, nguy hiểm

Mưa: Tiếng xưa có nghĩa là dừng, chờ

72. Ở đời chỉ có *sự ly biệt* làm cho người ta mất hồn. Trong bài phú *Biệt* của Giang Yên (Người đời Lương, thế kỷ VI) có câu: "Âm nhiên tiêu hồn giả, duy hữu biệt nhi dĩ hĩ", nghĩa là cái âm thầm làm cho mất hồn ấy, chỉ có cái biệt mà thôi.

73. Người đời có nơi nào không có nỗi lo buồn

74. Tiếng gió muốn cây tùng xi xào

75. Về thu nghìn ngọn núi lở mờ
76. Đường rừng có dấu chân thỏ và quanh co như ruột dê
77. Binh mã từ đâu đuổi đến
78. Bỗng nghe tiếng ồn lảnh lót
79. Không rõ tình trạng thế nào?
80. Bỗng khiến trong lòng nghi ngại
81. Theo con đường tắt mà lách tới
82. Lên trên núi cao xem thử
83. Giục ngựa theo lối trước, tìm nơi vắng thoát thân
84. Nghe hiệu lệnh ta đây
85. Truyền bọn bay đến trước đỉnh núi
86. Mau lửa dập triệt binh nhà Châu kia lại
87. Cầm cung tốt mai phục ở đường rừng
88. Phóng tên thần bắn vào tướng giặc
89. Rút gươm báu mau mau xấn tới
90. Rút dao lưng gấp gấp chạy lên
91. Cầm dao giục ngựa phóng sườn non
Nghĩ đến lang quân dạ héo hon
Cầm bầy Tam Tư hồng ý mạnh
Coi đây thực nữ sinh tài trai
92. Xuống ngựa tự trời mình
93. Khá giận thẳng gian thần họ Võ, dám khinh ta là hào kiệt nhà họ Tiết
94. Kíp vươn mình lên tiêu diệt, không cho nó trốn về
95. Có ta xông tới đâm chết chúng mày
96. Khôn xiết kinh ngạc. Lạ lùng đến thế
97. Xách đao cứu gỡ giặc kia. Gài nỏ bắn vào chóp mũ ta.
98. Truyền các tướng vâng theo hiệu lệnh, đuổi theo lũ giặc chớ nên chậm trễ.
99. Người ở đâu đến cứu ta?
100. Bộ hạ lâu la ở sơn trại

101. Sao các người biết mà theo đến đây?
102. Gặp nhau nửa mừng nửa tủi, nghiêng mình trên ngựa ra mắt.
103. Mừng thấy em đi tìm nhau trong bước đường cùng. *Quân: người, chỉ Lan Anh*
104. Ôn ào nổi chiêng, nổi trống. *Kịch cổ: Đánh trống minh cảm (Kim) khoa chiêng*
Ngày xưa, ra quân thì đánh trống: thu quân thì khoa chiêng
105. Mau thắng hướng Long sơn mà đi, khi thì phi nước đại, khi thì phi nước kiệu
106. Trong lúc lâm nguy, chết sống còn nhờ cơn mộng mị.
107. Thu qua cách biệt, gặp nhau vẫn giữa lúc loạn ly
108. Xa nghe phía sau lưng tiếng quân giục giã. Vượt hết núi khe không kể mấy trùng
109. *Giao phong: Hai mũi dáo ngang nhau, tức là đánh nhau*
Lâm lộc: Rừng rú. Động tích: Trốn mất
110. *Thế ư: Nương tựa*
111. *Bán dạ tiếm vi: Nửa đêm vây lén. Triệt đường chạy, lửa dịp đánh chết*
112. *Ôn tri ngộ: Cái ơn người ta biết tài mình và đối đãi với mình tốt*
113. Chia hai cánh cùng ruổi thật nhanh
Tuấn bộ: Bước lớn, bước ngựa. Ở đây dùng hai chữ này là để đối với hai chữ Long sơn ở vế trên
114. Tôi còn hết lòng lo đến ơn chúa. Can qua đến nơi để trừ kẻ gian.
Họ Tiết từ đây khó mà kiêu căng lộng hành
Sẽ thấy quân nhà vua báo cáo khai hoàn
115. *Lâm hác: Rừng vực, nơi sâu trùng trong núi*
116. *Thiên nhân gian huấn* trong sách *Hoài Nam tử* chép sự tích ngựa Tái ông như sau: Xưa có người ở ngoài ải, có con ngựa hay, một hôm nó đi mất, người hàng xóm đến hỏi thăm, ông này nói: Biết đâu chẳng là điều may. Sau đó con ngựa này rú được một con khác về, hàng xóm lại đến mừng, ông này nói, biết đâu chẳng là điều dở, quả nhiên người con ông ta cỡi ngựa ấy bị ngã gãy đùi. Hàng xóm đến thăm hỏi, ông lại nói: biết đâu lại chẳng là điều may. Năm ấy quân giặc xâm lấn bờ cõi, mọi người đều phải vô lính đi đánh

giặc, thanh niên miễn đi chết nhiều, còn người con ông này vì gây thù không phải đi lính, khỏi chết. Tái ông là ông già ở biên ải.

117. *Nguyễn Tịch*: Một trong bảy người hiền ở rừng trúc đời Tấn, có tài, nghiện rượu, tính tình phóng khoáng, thường ngồi xe du ngoạn suốt ngày, không nhớ về nhà. Hai câu tuồng này đều nói cảnh chạy giặc chưa biết may rủi ra sao.
118. *Tuấn hiêm*: Hiêm trở, nguy nan
119. Bối gai đập gốc đi nhè nhẹ. Dọn đá vin cảnh bước bước theo.
120. Gốc từ chữ *tùng* dào gió thổi đập vào ngọn cây *tùng* như những đợt sóng, biểu tượng sự gian nan của bậc anh hùng.
121. *Sơn đình*: Nhà ở trên núi
Kỳ ký: Tên các loại ngựa hay, *khuyến ưng*: Chó săn và chim mồi, ám chỉ bọn tay sai
122. Chia một cánh quân mai phục trước núi, triệt đường nó đi
123. Lính các tướng lên tới sau trại để dò xét động tĩnh của nó. Chữ *cơ quan*: Ở đây có nghĩa là hành động, động tĩnh.
124. Phổi phòng bị các nơi cho cẩn thận
125. Nghe hạ lệnh đều đến tiếp ứng
126. Truyền can qua cả dãy, theo phía trước núi mà tập hợp.
127. Như mưa trút, như mây đùn, muôn quân kỳ ra đi
Uy phong tới đâu quét sạch bụi tới đó
Thề đem khí thế hùng dũng trừ quân cuồng nghịch
Đầu chịu mặc cho kẻ ngu phu nó khoe tài
128. *Cấm đồn*: Ghế lót đệm gấm
129. *Giòng châu*: Giòng nước mắt. Theo sách *Thuật dị ký*, người giao nhân quen sống dưới nước như loài cá, họ có tính thích dẹt cùi. Khi lên cạn ở với người ta để được dẹt. Khi về thì họ an bằng cách khóc cho nhỏ nước mắt ra, nước mắt ấy đều hóa thành ngọc châu.
130. Tiết Cương có người anh là Tiết Mạnh đã chết, gởi con là Tiết Giao lại cho vợ chồng Tiết Cương nuôi.
131. *Hiển trợ*: Vợ hiền, nội trợ hiền
132. Xưa, người ta thường trồng các thứ cây *tùng*, cây thu, hay cây dương, cây giá ở quanh phần mộ cha mẹ. Đây có ý nói nhớ tới cha mẹ đã khuất.

133. Có cái thù không đội trời chung, mà một mình một ngựa chạy tới chạy lui
134. Ôm chí lớn
135. *Chánh nhu đơn dược*: đang cần điều trị
136. *Thả thanh tâm*: Hãy bình tâm, hãy yên lòng
137. *Thỉ thạch trường trung*: Trong trường tên đạn, ngày xưa dùng đá làm đạn bắn bằng cung
138. Tiệc rượu mừng người đi xa mới về, gọi là *tẩy trần*, nghĩa đen là rửa bụi
139. *Hoan bá*: Bác vui, tức là rượu. *Khổ lụy*: Nước mắt đau buồn
140. *Cố quốc hồi đầu*: Quay nhìn về nước cũ. *Lao mộng mị*: Luống mơ tưởng mãi. *Thử nhật khánh đoàn viên*: Mừng hôm nay sum họp
141. Muốn đem rượu phá sầu, vì sầu nặng nên rượu không đủ sức phá.
142. Muốn rượu phá sầu, sầu thêm nặng, *lụy san nhiên*: Nước mắt tuôn ra lành lặn
143. Bỗng nghe chiêm trống ồn ào, quả là quân giặc tới vây bắt
144. Sau trại ngàn quân ập tới, trước núi muôn quân kỵ xông lên
145. Mau mau dân bày đao thương ra
146. Còn nằm trong tã lót biết gìn giữ thế nào
147. Kể sách ở đây
148. Đến bước thế này, bụng mang miệng em nên xa lánh
149. Thương chàng mang bệnh, cháu mỗ côi em nguyện mang theo
Bào dạn: Ôm con dạn. Người xưa mê tín, cho rằng dưới đất có một thứ trùng gọi là *dạn* thường rúc vào thân thể người ta, ăn thối gan ruột làm cho người ta ốm chết. *Đề huê*: Dìu dắt, *Di cố*: Gởi lại con côi
150. Quân lính dày đặc, xách búa sắt giải trừ thế trận. *Đại chúng* ở đây chỉ một bộ phận rất đông người, khác với nghĩa ngày nay thường dùng
151. Cùng chàng sống thác, lên yêng chạm (Yêng ngựa có chạm trở, trang trí) phá vây của giặc
152. Chúng mày chờ chạy, chúng tao tới bắt
153. Truyền quán sĩ mau mau bắt giặc dâng đây

154. *Xe quỷ*: Do *chữ quỷ* xa dịch thành, nghĩa chính là tên một loài chim có chín cái đầu rất hung ác, tác giả dùng *chữ xe quỷ* để đối với *chữ búa thần* cho xứng. *Lâm lân* là rừng rú.
155. Đã cứu được vợ, ta không sợ tội bé con bay đầu
156. Thế cùng giết bọn gian kia
157. Lại cho cả tội bay cuồng bạo
158. Sớm nay quét sạch gió bụi, phần chấn uy phong không để cho kẻ gian lọt lưới
159. Không sợ, không sợ, nguyện múa búa thần, cho xem dùng lực hơn đời
160. Quả họ Tiết sức dịch muốn người. Truyền các tướng của ta chia đều ra hai ngả
161. Mau phất cờ gióng trống, cùng bắt trời tên cuồng manh.
162. Dong cương đuổi đánh đứa cuồng ngoan. Hùng hổ ba quân tiếng sấm vang. Nước kiệt non cùng không lối thoát. Thành công ráp báo trước ngai vàng
- Sách mã huy thương*: Giục ngựa huy thương, *thảo*: Đánh, *bất định*: Kể không chịu thần phục. *Châu bộ*: Ngai nhà Châu. *Sùng triều*: Trọn một buổi sáng, ý nói nhanh chóng. *Cáo*: Báo cáo. *Vô thành*: Thành công về quân sự
163. Rất là lo sợ, bỗng lại thất lạc
164. *Đài cơ*: Nhiều cơ
165. *Ngút*: Tiếng xưa, nghĩa là hơi mù
166. Truyền sứ giả lên đàng. Kíp nghe theo lệnh ta
167. Với các thần mau hiện xuống miền này. Dùng lá bùa nhật nguyệt mà bảo hộ thai nhi, dùng nước phép cam lồ để cứu đứa con quý.
168. Hồn như mơ mộng, mất thật mơ màng
169. *Thanh sảng*: Khỏe khoắn
170. *Tường quang xán lạn*: Ánh sáng tốt lành chói lọi
171. Miệng như mở thiên lời, đầu tóc vàng hoe
172. Ta đuổi cũng gọi là đã hết đường rồi
173. Nó đi thoát không biết chỗ nào
174. Một ngày tha giặc, để lo lại mấy đời sau

Lời của Tiên Chấn, tướng nước Tấn đời Chiến quốc nói về sách lược quân Tấn thời bấy giờ

175. *Trí nan nhi thoát*: Thấy khó mà lui

176. *Duy địch thị cầu*: Chỉ có việc tìm cho được kẻ thù

177. Nghiêm chỉnh đạo quân đi trước, cỏ dại qua mâu đuổi theo lũ nhãi

178. Tự suất lĩnh quân sĩ, uy thế hùng tráng ngoài một trận

tay cầm cờ tiết thêu rồng nghiêm túc trong quân

đánh đắm thuyền, đập vỡ nổi, lòng càng tráng liệt

họ Tiết bay dù chạy lên bắc hay xuống nam cũng hết nghề

Tỳ hưu: Loại thú tượng trưng cho tráng sĩ mạnh

Hạng Vũ khi qua sông Hoàng Hà đánh giặc, đã đánh đắm thuyền và đập hết nổi niêu, tỏ ý quyết chiến quyết thắng.

Khổn: Nơi tướng lĩnh chịu mạng vua mang quân đi đánh giặc. Một khi đã ra khỏi nơi ấy thì không còn phải theo lệnh nhà vua nữa, mà cứ tự mình quyết định sự tiến thoái.

179. Than cho ngựa mệt mỏi ở trong núi, thương cho nhạn lẻ loi ở trên biển. Câu trên gốc ở lời thơ của Trương Vị đời Đường: "Bi mả sơn trung sầu nhật vãn" (Buồn nỗi trời chiều ngựa mỏi ở trong núi)

Câu dưới gốc ở lời thơ của Trương Cửu Linh đời Đường: "Cỏ hồng hời thượng lại" (Cánh nhạn lẻ từ trên biển bay về).

180. Trung Quốc xưa gọi các dân tộc ở phía bắc trường thành là Hồ: miền Triết Giang và Lương Quảng gọi là đất Việt.

181. Thơ Đường có câu: "Kê thanh mao điểm nguyệt, nhân tích bằng kiều sương" (Nhả tranh trắng rọi gà eo ốc, cầu ván sương in dấu bộ hành)

Mái nguyệt, cầu sương: Lấy chữ ở hai câu thơ này

182. Đây là hai câu thơ của Đỗ Phủ với nghĩa:

Ta đi nước non lạ

Bồng ở một phương trời

183. Việc gì mà phải đến chốn chân trời? Đây là lời thơ của Lưu Vĩ Tích đời Đường: "Lân quân hà sự đáo thiên nhai".

184. Trong mình bế ẵm, lưu lạc quê người

Thù hương: Quê lạ, cũng như tha hương, dị hương.

Thán tửc: Than thờ

185. Sống mà xa nhau kéo dài nỗi khắc khoải. Đây cũng là lời thơ của Đỗ Phủ
186. Lời thơ của Lê Luân (748- 800) đời Đường: "Thầy niệm vì nho phùng thế nạn" (Ai nghĩ rằng thân nhà nho gặp phải buổi đời khó khăn)
187. Trong lời thơ gửi cho bạn của Liễu Tôn Nguyên (nhà thơ và nhà văn lớn đời Đường) có câu: "Hải thiên sâu tứ chính mang mang" (Trông vời trời biển mênh mông. Dạ sâu muốn học nào nùng lắm thay)
188. Tiếng vượn hú thê thảm nghe muốn đứt ruột.
Sách *Sưu thần ký* có ghi: "Có người giết con vượn con, vượn mẹ kêu hú rất thảm rồi chết. Sau người ta mổ ruột nó ra thì thấy ruột nó đứt ra từng đoạn".
Sách *Thế thuyết* cũng có nói: "Niên hiệu Vĩnh Hòa đời Đông Tấn. Hoàn Ôn vào đánh Ba Thục, quân lính bắt được con vượn con, mẹ nó chạy dọc theo bờ sông trên trăm dặm rồi nhảy liêu xuống thuyền mà chết. Mổ xem cũng thấy ruột nó đứt ra từng đoạn"
189. Rìa núi, bờ chằm
190. Núi sông, đất khách
191. Thị trấn Đàng Châu thuộc tỉnh Sơn Đông
192. Chức quản châu trưởng đời Đường
193. Chịu trọng hình một cách oan uổng
194. Vượn mình ra giải cứu
195. Kết bạn ở giữa đường. *Kim Lan*: Bạn tám đầu ý hợp
196. Ngồi trấn giữ một cõi vững như trường thành
197. Tình cờ đến đây
198. Duyên trời đưa lại
199. Tạm vào nơi tướng đài đưa danh thiếp xin vào yết kiến
200. Cay chua
201. Quan trên vui lòng sai khiến
202. Lê thứ: Dân đen
203. Trộn náo động lớn trong đêm rằm tháng giêng
204. *Ruộng hương hỏa*: ruộng cấy lấy hoa lợi dùng vào việc cúng tổ tiên của một gia đình hay một dòng họ, do người trưởng tộc quản

lý.

205. *Bửu trường*: Chén báu, chén có rượu rồi gọi là *trường*, chén này thường làm bằng sứ.
206. *Việc trung quy*: Việc vật trong nhà do người vợ trông nom thu vén
207. *Tha quận*: Ở quận khác
208. Bọn hèn Tiết Cương vào yết dưới cửa bọn hiền là quan Tổng quản Đàng Châu họ Tiết
209. Ngày xưa người ta chở người bằng vồng, quan to thì dùng vồng giá nhuộm điều với cặp ngáng bằng gỗ, dân thường không có vồng riêng thì thuê vồng đi từng trạm. *Ngáng*: Một vật hình cong có dùi lỗ để lồng từng sợi vồng ở hai đầu vào cho nó căng rộng ra để nằm.
210. *Áo hạn*: Có lẽ là áo chít, chỉ có một chiếc thôi
211. Chiếu chỉ của vua mới (tức Võ Hậu)
212. Đêm nộp sớ vua
213. Hàn Tín, lúc thiếu niên nghèo đói, câu cá ở thành Hoài Âm (Nay thuộc Giang Tô) được một bà giặt sợi thương tình lấy cơm cho ăn, sau Hàn Tín đánh Sở có công được phong vương, tìm tới bà này đền ơn ngàn vàng.
214. Chữ trong *Chiến quốc sách*: “Vô vọng chi phúc, vô vọng chi họa” tức là họa phúc không ngờ mà đến
215. *Thất lộ*: Lạc đường, lỡ cơ thất vận
216. Bình quyền nắm trong tay, có thể mưu sự được
217. Muốn mượn sức đưa ngọc châu trở lại. *Tích Hiệp phố hoàn châu*. *Hiệp phố* là tên một huyện miền biển Quảng Đông, sản nhiều ngọc trai. Bọn thái thú ở đó vì tham ô, ngọc trai biến đi hết. Sau đó một vị tên là Mạnh Thường (triều Tôn Quyền đời Tam Quốc) đến làm thái thú rất thanh liêm, ngọc trai lại xuất hiện; ý Tú Hà nói Tiết Cương muốn nhờ sức Tiết Nghĩa để gây lại cơ đồ, như Châu về Hiệp phố.
218. Giúp người nên giúp lúc nguy cấp
219. Không quên tình cũ, muốn đến gặp ta
220. *Trí bích*: Để ngọc bích lại. Quan Khanh nước Tào là Hy Phụ Cơ có tài, biết người biết của, gặp khi công tử nước Tần là Trùng Nhĩ lưu vong trôi dạt đến nước mình, Hy Phụ Cơ biết là về sau Trùng Nhĩ

tất làm nên sự nghiệp lớn, nên đổ tiếp đãi rất hậu, trong mâm cơm mời Trùng Nhĩ, ông có để một viên ngọc bích để tặng riêng. Trùng Nhĩ chỉ ăn cơm mà trả viên ngọc lại. Về sau quả nhiên Trùng Nhĩ trở về nước Tấn làm vua, gọi là Tấn Văn Công. Khi nước Tấn đem quân đi đánh Sở, qua nước Tào, Tấn Văn Công ra lệnh cho quân sĩ phải bảo vệ cho gia đình nhà Hy Phụ Cơ, để đến ơn tri ngộ.

221. Trọn niềm đá vàng, tức trọn tình bè bạn
222. Dọn mâm chén làm tiệc
223. Dàn bày nghi vệ như cờ quạt để đón khách
224. Bắt tên giặc về nộp nhà vua
225. Mau trương cờ trống kéo ra cổng thành. Tổ tình ân cần dụ đến phủ tướng
226. Gặp nhau rất thỏa tâm tình. Dắt tay nhau cùng về dinh thự
227. Trái ngược với đời, số mạng nhiều nỗi truân chuyên. Ý nói gặp nhiều chuyện trái ý cơ cực
228. Hình đơn bóng chiếc, dấu bèo không chỗ dựa nương.
229. Anh hùng rơi lệ
230. *Tao ngộ*: Gặp gỡ
231. Cuối đời Đông Chu (Khoảng 300 năm trước công nguyên) Mạnh Thường Quân là tướng nước Tề, người hào hiệp, thích chiêu nạp những người lưu lạc. Trong nhà lúc nào cũng có tới 3.000 khách. Phùng Hoan nghèo đói xin vào nương tựa. Mạnh Thường Quân ưng cho, nhưng xếp vào loại khách kém, bữa ăn chỉ có rau muối, một hôm Phùng Hoan gõ cán gươm hát rằng: "Trường giáp qui lai hê! Thực vô ngữ" (Vô gươm dài, vô gươm dài, ăn không có cá còn vui nổi gì). Người nhà nói lại với Mạnh Thường Quân, ông bảo nâng lên hạng khách thường, bữa ăn có thịt cá. Ít lâu sau Phùng Hoan lại gõ cán gươm hát: "Trường giáp qui lai hê! xuất vô xa" (Vô gươm dài, vô gươm dài, đi không xe ngựa còn vui nổi gì). Người nhà lại báo với Mạnh Thường Quân, ông bảo nâng lên hạng khách quý, đi đâu lại có xe. được ít lâu sau, Phùng Hoan lại gõ cán gươm hát: "Trường giáp qui lai hê! Vô dĩ vi gia" (Vô gươm dài, vô gươm dài, ở không nhà cửa còn vui nổi gì). Người nhà cho là tham, báo với chủ, Mạnh Thường Quân mới hỏi chuyện Phùng Hoan, biết Phùng Hoan còn có mẹ già bèn chu cấp đầy

đủ. Từ đó Phùng Hoan không hát nữa, một bữa Mạnh Thường Quân bảo Phùng Hoan: "Tiền sinh ở đây lâu rồi, tôi chưa có việc gì nhờ vả, nay phiền tiền sinh mang văn tự, sổ nợ của tôi về đất Tiết, là Thái ấp của tôi để đòi nợ dùm cho tôi. Phùng Hoan vui vẻ nhận ngay. Đến nơi, truyền hợp tất cả những người có nợ lại, rồi đốt hết văn tự sổ nợ đi, bảo là Mạnh Thường Quân không đòi nữa. Dân nghèo đất Tiết thấy vậy, ai cũng cảm ơn Mạnh Thường Quân, sau ông bị nạn được họ cứu giúp rất tận tình, làm nên sự nghiệp lớn.

Khúc qui lai: Là khúc hát kể trên của Phùng Hoan.

232. Đối mặt nhau mà xa cách như kẻ ở trên mây, người ở dưới bùn.
233. Phạm Thư, cũng người đời Đông Chu, làm quan ở nước Ngụy, bị bạn đồng僚 là Tu Cổ dèm pha, đến nỗi bị Thừa tướng đánh đòn gần chết. Phạm Thư nhờ có người cứu, đổi tên trốn sang nước Tần, làm đến Tể tướng của Tần. Tu Cổ bấy giờ có việc qua Tần, Phạm Thư cố ý mặc rách đến thăm. Tu Cổ thấy Phạm Thư mặc rách rưới thương hại, sai đem một chiếc áo ra cho. Hôm sau Tu Cổ vào yết kiến Tể tướng, thì thấy Tể tướng chính là Phạm Thư, sợ quá xin tha tội trốn. Phạm Thư nghĩ đến cái cử chỉ cho áo của Tu Cổ là còn có chút lương tri, nên cũng không nỡ làm hại. Phạm Thư tức Phạm Thư.
234. Nét mặt đầy vẻ phú quý
235. Xin hãy khuấy khỏa nỗi ưu tư uất ức đi
236. Thôi đời khi xanh khi vàng, tình đời khi sắp khi ngửa.
237. Nương náu ở đây, chờ vận may đến
238. *Bất ngã hà khí:* Không xa bỏ ta. Chữ *Kinh thi*
239. Khuyên anh cạn chén rượu, rồi tôi hát một bài cho anh nghe. Vế trước là lời thơ của Vương Duy đời Đường "Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu" được tác giả đúc gọn lại. Vế sau là lời thơ của Lý Bạch cũng đời Đường trong bài *Tương tiến tửu*.
240. Tay tôi bị vết đâm, đau chưa lành nên kiêng rượu
241. Từ lúc xa nhau đến nay không đau ốm gì chứ?
242. Gặp nhau vui a...
243. Mấy lần sông xuân xanh sông Nam Phố
Ngày nay mưa cũ tình núi Ba Sơn

Trong bài phú *biệt* của Giang Yếm có câu: Xuân thảo bích sắc, xuân thủy lục ba, Tống quán Nam Phố, thương như chi hà! (Cỏ xuân sắc biếc, sông xuân sóng xanh, tiễn ông nơi Nam Phố, chi xiết thương tình). Câu này là nhắc đến việc tiễn biệt. Từ khi xa nhau, sóng xuân sóng Nam Phố đã mấy lần xanh rồi mà chưa được gặp lại. Nam Phố là con sông nhỏ ở hữu ngạn sông Trường Giang. Nay gọi chỗ hợp lưu của hai con sông này là "Tân khai cảng".

Trong bài tựa tập thơ của mình, Đỗ Phủ có viết: "Ta ốm nằm nhà trọ ở Trường An, trời mưa dầm, bè bạn trong các kỳ mưa trước (cựu vũ) đều có đến thăm, kỳ mưa này (kim vũ) không thấy đến" do đó danh từ *cựu vũ* đã biến nghĩa thành bè bạn. Đại ý hai câu tưởng ở trên đây: câu trên nói tình ly biệt, câu dưới nói niềm vui được gặp lại nhau.

244. *Thiện tửu*: Sành rượu

245. Gặp biến cố này, bèn nhịn hẳn rượu, sách cũ nói Đỗ Khương là người đầu tiên nghĩ ra cách nấu rượu, do đó Đỗ Khương đã biến nghĩa là rượu. Tào Tháo có câu: "hà dĩ giải ưu, duy hữu Đỗ Khương" (Lấy gì cởi mở nỗi lo, chỉ có rượu).

246. Đối bên đều không nghi ngờ nhau, thói cũ lại trở dậy.

247. Một ngày phải uống ba trăm chén

248. Biết ta ấy là Bảo Thúc, lời của Quản Trọng

Quản Trọng bạn với Bảo Thúc Nha, thuở hàn vi đi buôn với nhau. Quản Trọng thường chia lãi lấy nhiều hơn Bảo Thúc Nha, nhưng Bảo Thúc Nha không nói gì, vì biết Quản Trọng nghèo, chữ không có tính tham. Quản Trọng lo việc cho Bảo Thúc Nha không xong, Bảo Thúc Nha không cho là bất tài, vì biết thời cơ chưa đến. Quản Trọng ba lần bị vua đuổi không dùng. Bảo Thúc Nha không cho là kém, vì biết chưa gặp thời. Quản Trọng ba lần đi đánh giặc đều chạy trước, Bảo Thúc Nha không cho là hèn nhất, vì biết Quản Trọng còn mẹ già. Chủ cũ của Quản Trọng là công tử Củ bị hại, nhiều người chết theo chủ. Quản Trọng không chết theo, cam phận tù tội, Bảo Thúc Nha không hề cho là vô sỉ, vì biết Quản Trọng không cầu nệ điều tiểu tiết. Do đó, Quản Trọng có nói: "Đề ra ta là cha mẹ ta, nhưng biết ta chỉ có Bảo Thúc".

249. Ba chén rượu đục tăm kẻ nhà. Mệnh mỏng biển cả không người giận

250. Kê Sinh, tức Kê Khang là một trong bảy người hiền đời Tấn, lúc hàn vi Kê Khang làm nghề thợ rèn có Hưởng Tú thối bễ. Hưởng Tú cũng là người hiền, Kê Khang khôi ngô đẹp đẽ, khi say rượu ngã xuống như núi ngọc đổ (nguy nga như ngọc sơn chí tương đổ)
Kê Khang có tài âm nhạc, chế ra *khúc quân lã* nổi tiếng một thời. Ở đây Tiết Cương muốn nói tôi say đã sắp ngã vậy.
251. Trần Tử tức Trần Phồn làm thái thú quận Dự Chương, chơi thân với một cao sĩ là Từ Trí, thường chế riêng một chiếc giường để Từ Trí ngồi, khi Từ Trí về thì lại treo lên không cho người khác ngồi.
252. Cái giường đây
253. Ông bạn say ngủ ngon
254. Bọn mày theo lệnh truyền giải ngay vào trong ngục
255. Vào lăm chốn này, quái cho mày không phải là con người.
256. Bước phong trần tao tới hòng nhờ vả, ai dè mày trở mặt như mây mưa bất thường
257. Lãnh cờ hồng thướng tới dinh quan tướng (chỉ Võ Tam Tư)
258. Đã bắt được giặc Tiết, xin cho chỉ thị rõ ràng. *Quân chỉ*: Tiếng gọi tên chỉ thị của cấp trên
259. Không xiết kinh hãi, rất đổi bị thương
260. *Đao thương*: Đáo mác. *La võng*: Lưới dò, lưới săn.
261. Có kiến thức
262. Lời nói thẳng
263. Nhà lao ngục, vào đó cải hối rồi trở thành người tốt nên gọi là "phúc đường"
264. Hết sức tức tối. Đối tráo đến thế
265. *Ôn dưới đao*: Ôn cứu khỏi tội chết chém
Lời bên gối: Lời vợ nhủ
266. Gặp khi phải quyền biến thì quyền biến, tức như nói khi cần mềm dẻo thì mềm dẻo
267. *Ván hòm*: Phong thư, tiếng xưa ta thường gọi là tờ máy
268. Đến núi Thiên Lãnh mà báo cáo
269. *Định sách*: Định kế sách

270. Đã bị giam giữ và cũng sắp sửa giải về kinh
271. Mai phục trước núi, trở về trong động
272. Ngửa vầng ý bà, đa tạ tấm lòng tốt đẹp
273. *Hoa đình*: Nhà hoa, nơi sang trọng
274. *Sơn lộ*: Đường núi
275. Lại trở lại chịu sự tai hại
276. Cái lo xảy ra ở ngay trong nhà. *Tiểu tường*: Nhà
277. Thật khổ tâm, đã cùng kế
278. Đi chệch ra ngoài đạo vợ chồng
279. Tìm miếu xưa để thất cổ cho khỏi đau lòng
280. *Cối đại mộ*: Cối cuối cùng, cối tối tăm nhất, cối chết.
281. *Yên vân*: Khói và mây
282. Khuất Nguyên có bài phú hỏi trời: Thiên vấn
283. Ngày trăng mòn mỗi trôi, gió thu hiu hắt thổi
Hai câu này lấy chữ trong bài từ *Tương phu nhân* của Khuất Nguyên: "Niu niu hể thu phong" và trong bài *Cảm ngộ* của Trần Tử Ngang "Trì trì bạch nhật vấn"
284. Đây là câu thơ trong bài *Giai nhân* của Đỗ Phủ có nghĩa là: Chồng là gã bạc bẽo
285. Đây là câu thơ của Lý Bạch "Nhân sinh tại thế bất xứng ý" (Người ta ở đời không vừa ý).
286. Đây là lời thơ của Lưu Trường Khanh: "Tịch mịch giang sơn điêu lạc xứ, lãn quân hà sự đáo thiên nhai" (Ở cái chỗ non sông rơi rụng này, thương cho anh vì việc chi mà đến chốn chân trời)
287. Gốc từ thơ Đỗ Phủ 2 câu mở đầu bài mộng Lý Bạch: "Tử biệt dĩ thôn thanh, sinh biệt trường trắc trắc" Biệt lúc chết thì mất tăm, biệt khi sống thì khắc khoải)
288. *Xuân vi*: Mãn xuân, nơi vợ chồng ăn nằm
Thu đình: Sân thu, nơi vợ chồng ngồi chơi
Mãn xuân thì gió lạnh vì vợ đã chết, sân thu thì trăng soi lẻ bóng, không còn người cùng ngắm nữa
289. Lảnh thu báu nơi gác vẽ giao cho. Lên ngựa hay nhằm Hùng sơn thẳng tới.

Ấm lạnh thối đời riêng oán thán
Đường trần lộn lộn những thêm thương
Non Hùng mong sớm đưa tin tức
Nghĩa cũ ơn nay vẹn mọi đường.

291. Trong thơ cũ có câu:

*"Thanh nữ, hằng nga cầu nãi lãnh
nguyệt trung sương lý, đầu thuyền quyền"*

Nghĩa là thần Thanh nữ và ở Hằng Nga đều chịu được nỗi lạnh lùng, thi đua vẽ đẹp với nhau ở trong tranh, trong sương. Tác giả vẽ tưởng sử dụng câu dưới, thay một chữ "tự" vì vai thần thất cổ chỉ có một mình, còn câu thơ cũ viết cho hai nhân vật nên mới dùng chữ "đầu" (thi nhau)

292. Mấy trăm năm sống trong mây mưa sớm tối

293. Vòng thừng trong tay nới ra rút vào rất tài tình

294. Nhân gian xem ai có duyên nợ với cái vòng này

295. Giữ vòng thiêng, đầu nhân đặt phơi phơi

296. Nương trong miếu cổ thần thất cổ là ta đây

297. Từ già buông the mà quyết nổi bỏ mình

298. Theo tấm vết mà trở cho con đường đêm dài, chết

299. Mau mau cuội xe mây, nhẹ nhẹ nương vào ngọn cây

300. Xông mây lướt gió cuội xe tiên

Muốn trượng non thu bóng nguyệt hiển

Bên miếu quan âm cây cổ thụ

Vì đầu người ngọc lại buồn riêng

301. Thành hóa tịch mịch bên ánh mây chiều

Kinh Phật có câu: "Thành hóa là con đường đi tới đại thừa" (Tối chỗ trí tuệ cao siêu). Xưa Phật Thích Ca cùng đồ đệ đi đường trường, trời nắng, mệt nhọc, Phật bèn hóa ra một tòa nhà đẹp để mát mẻ cho đồ đệ nghỉ chân rồi lại đi nữa. Ở đây *Hóa thành* là tên ngôi miếu thờ Đại sĩ.

302. Người đàn bà lạnh, lưng thũng dưới trăng sông tả Tú Hà đang đi tự ở

303. Ý: Tiếng xưa có nghĩa là tưởng chừng

304. *Trường tử*: Từ biệt môi, tức là chết
305. *Vô ngại*: Không ngần ngại gì nữa
306. Kiếp sống của ta a!
 Trang Tử có câu: "Ngô sinh hữu nhai, tri giả vô nhai" (Kiếp sống của ta có bờ, còn trí thức không có bờ)- Đào Uyên Minh cũng có câu: "Cảm ngô sinh chi hành hữu" Cảm thấy kiếp sống của ta đã sắp ngừng).
307. Trước lầu Hoàng hạc mây u ám
 Ngoài bức màn the nguyệt ủ ê
 Hoa rụng xuống rồi, ai kẻ hỏi
 Mơ màng hoàng bội ấy hồn về
 Đại ý bốn câu thơ trên: nơi tướng phủ Đãng Châu mây u ám, trống rọi ủ ê, hoa kia đã rụng cũng như người đã chết, không còn ai hỏi tới nữa. Hoa chẳng rồi đây có hiện về trong mộng mà thôi.
308. Nay Tú Hà tiết liệt khôn dời, đã về nơi đất Phật ở đó thông dong.
309. Không phụ ơn là có nghĩa, giữ trọn tiết là có trình
310. Đã tâu lên thiên đình, được sống về cõi Phật
311. Truyền chuẩn bị phướn hoa, quạt ngọc cho chính tể, dăn tàn bấu xe châu cho nghiêm túc.
312. Đất hồn thiêng về tới Tây thiên cho vẹn tròn quả phúc ở nhân thế sau này
313. Cửa chùa còn đóng chặt, tuyệt không thấy tiếng người
314. Khôn xiết kinh sợ, rất đổi buồn phiền
315. Trông công sở cùng về, báo với quan biết rõ
316. Tai biến xảy ra không lường được, vạ lớn xảy ra không đầu mối
317. Tử liêu: Đã chết rồi
318. Ba hồn bay bóng mất, bảy vía lạc đầu rồi
319. *Cơ quan*: Ở đây có nghĩa là tai tiếng, sự việc trong nhà
320. Đêm chôn trong núi
321. *Tạo phạn*: Nấu cơm ăn
322. Vâng theo ý tốt của Trình đại vương (Trình Giảo Kim) thăm dò tung tích bạn họ Tiết
323. Bạn thân thường ngày
324. Dặn dò đình ninh
325. Tìm hỏi nhiều nơi

326. Từ thành ngữ: "Thành môn thất hỏa, họa cập tri ngư" (Cửa thành bị cháy, vạ lây đến ao cá) ta cũng có câu "cháy thành vạ lây".
327. Anh đừng lo, trời sẽ giúp
328. Hỏi anh tảo mộ ở Trường An em đã cứu khỏi vạ
329. Chì đầu
330. Cõi giữ tám trăm lâu la, theo hầu hai bên
331. Sự việc đảo lộn, gấp lắm rồi
332. Tìm tới nương náu ở Đàng Châu đã bị bắt rồi
333. Sắp giải về kinh, không biết ngày nào
334. Có lòng cứu giúp
335. Mang binh hùng tới góc núi kia để chặn đường cứu về trại
336. Vô cùng cảm khái...muốn hại anh hùng
337. Xem qua sự tình trong thư này
338. Hào kiệt trong đám phụ nữ
339. Tới trước trưởng nghe lệnh
340. Truyền sắp hàng, dáo mác chỉnh tề, mang gươm ngựa tới đây
341. Ra oai thần thắng tới chân trời, cùng chúng ta giải cái nạn lớn.
342. Cầm dao giục ngựa dong rìa núi
Giúp hiểm phò nguy thỏa cuộc đời
Điều vô dương oai hăm hở sức
Huênh hoang lũ giặc để mà coi
343. Việc đời ngắn hơn giấc mơ xuân, tình người mỏng hơn mây mùa thu.
344. Mấy độ can qua thêm phí sức. Một hôm tiệc rượu đã nên công
345. Bụi bặm từ đây đều quét sạch. Nước nhà mừng động thuở thanh nhàn
346. *Chỉ ngạn*: Bờ đồ lại, bến đậu
347. Ta là hai vị anh hùng xông tới đây. Mà là đứa thất phu chớ chạy nữa.
348. Kịp xông lên giải cứu, xin ra sức tung hoành
349. Gặp bạn xưa rất đổi vui mừng, trông lâu cổ cùng về trú ngụ
350. *Lắm lộc*: Rừng rú
351. Nhờ Tiết An đưa thư mật, nên chúng tôi mới cùng đến chốn hóc núi này
352. Giúp đỡ

353. Viết thư ngọc niêm kín giao cho tôi đến Thiên lãnh trình lên tráng sĩ
Ngụ phụ: Lời tự xưng nhún mình
354. Tôi đang đi trên đường xa, thì nghe tin người đã tự tử.
Đầu hoàn: Chui vào vòng thất cổ
355. Nghe trình bày rơi hai hàng lệ, mau trở về sửa một lễ tế ở trước linh. Tế lễ người mới chết gọi là *điện*.
356. Bàn đèn là đồ dùng để hút thuốc phiện
357. Bày tiệc sang cùng nhau ăn uống ở sơn đình
358. Mau đem mồi thắp giấc này đi làm thức nhắm
359. Mời cầm đũa gấp thức nhắm mau nghiêng chén, cạn chén
360. Sông Vy, ở phía bắc sông Giang ở phía Nam, vậy là gặp mặt cùng nhau. Ý nói Ngũ Hùng, Tần Hán với Tiết Cương xa nhau lâu ngày bây giờ lại gặp nhau.
Lang tạ: Bữa bãi, *Lưỡng tương vương*: Cùng quên hết cả.
361. Sống ở tay ta, chết ở tay ta
362. Xẻ thịt mây chúng tao tha hồ nhắm rượu. Chả phượng, nem công cũng chẳng bằng.
Hồn ẩm: Uống thả cửa, không còn biết gì đến chuyện giữ ý giữ lễ nữa.
Hạc cảnh (hay *hình*): là cỗ hạc. *Long tỳ*: Lách rỗng. Ý nói hai món ăn quý cũng như nem công chả phượng (thật ra nem công ăn chẳng có gì là ngon)
Vị tức phương: Chưa đủ sánh
363. Hứng rượu say như muốn điên lên
364. Cùng trở về Thiên sơn
365. *Thân hoài lục giáp*: Mình mang thai nghén
Thủ bảo di côi: Tay ẵm cháu côi
366. Thất lạc trong rừng núi không biết còn hay mất
367. Mất rơm lệ
368. Hoa cỏ bông, còn gọi là *cỏ chống chống* thường mọc ở gò cát vùng bờ biển, hoa nở xoè nhiều cánh nhọn, gió đưa đi khắp nơi không định chỗ nào.
369. *Mùi nga*: Mùi rượu, rượu có tên gọi là *nga hoàng tửu*, sắc rượu vàng như màu lông con ngan mới nở, đó là loại rượu quý.
370. Lòng rất lo, đi đâu rồi

371. Rất đổi bản khoán, thật đau lòng quá
372. Theo đường núi chạy tới. Tìm dấu chân con cáo xem chạy đi nơi nào.
373. Vừa gặp qua loa vui chưa cạn. Vội vàng ly biệt tức khốn cầm. Thiến sơn những hẹn cùng đi lại. Ai ngờ anh hùng lại phụ tâm
374. Trời lạnh, một trời lặn trông như xa dần. Mù dày, núi thu càng thêm âm u
375. Bắc sơn ở bắc, Nam sơn ở nam, Trường đình thì dài, đoản đình thì ngắn
Trung Quốc, xưa đường đi có chia nhiều chặng, mỗi chặng có một nhà nghỉ chân gọi là *đình*, chặng dài là *trường đình*, chặng ngắn là *đoản đình*.
376. *Cánh bèo và cỏ bồng* đều là những vật không có chỗ bám nhất định, bèo thì trôi dạt, cỏ bồng thì bay vờ, hình dung cảnh phiêu lưu đầy đó !
377. *Mây Sở, mộng Tần*: Chữ trong hai câu thơ của Lý Đoan đời Đường:
"Tân địa cố nhân thành viễn mộng
Sở thiên lương vũ tại cô chu"
(Một lá thuyền lời mưa đất Sở,
Giấc mơ bạn cũ tí trời Tần)
378. *Vắng ó*: Một trời. *Dấu thỏ*: Vết chân thỏ chạy
379. Xem cổ miếu muôn cây um tùm
380. Chúng ta dắt nhau vào nghỉ một đêm
381. Đèn xưa bốn bể vắng vẻ
382. Khí sáng chói lại đầy trời
383. Không rõ đến thờ vua nào, chỉ ở trong núi này thôi, đây là hai câu thơ Đường. Câu trên của Đỗ Phủ vịnh *Cung Ngọc Hoa*, câu dưới của Giả Đảo tả cảnh đi tìm người ẩn dật.
384. Vào cúi đầu, tỏ hết nỗi lòng, để xin mở đức lớn cứu vớt cho kẻ dưới
Tổ tận: Tỏ hết, *vi trung*: Nỗi lòng cận kề
Phủ phò: Cúi xuống cứu vớt, *Mặc trợ*: Giúp ngầm
385. Tiểu tự gọi Lan Anh. Tiết Cương là tên chồng. Chạy giặc vào nằm tạm ở đền. Xin tha thứ cho người lạc lối
Thứ kỳ trần độc: Tha cho sự nhơ bẩn của mình, *ý nói* xin tha cho mình đường đột vào đây làm dơ bẩn đền thờ.

386. *Thảo trùng*: Loài sâu sống trong các thứ cỏ (dế)
387. *Núy quan*: Không rõ nghĩa chờ tra cứu
388. Thơ vịnh Lưu Nguyễn nhập thiên thai có câu: “Hoa lưu đồng khẩu ứng trường tại. Thủy đảo nhân gian định bất hồi”
 Hoa trôi ở cửa động vẫn còn mãi, nước chảy đến cỏi trần thì quyết chẳng quay về nữa). Hai câu này được dịch thành điệu hát Lý ru em của Hồ Nô.
389. Cháu chưa tường ngành ngọn. Để ta nói phân minh. Thấy bọn các con sống sót trong binh lửa. Trông xuống dương gian mà tức lộn ruột gan. Nay bình hùng của tướng giặc đuổi đến. Đêm nay thì chồng con sẽ gặp con. Hỡi Trần Lan Anh hãy nhớ chuyện trong mộng. Ông đây là Tiết Nhơn Quý, ông nội của các con
390. Sức tỉnh giấc dậy
391. Ở đâu tới thế?
392. Lòng nó như cảm thú
393. Ôn bạn cũ Hùng sơn cứu ta
394. Vào cổ miếu để trú nghỉ, thì ra đây là miếu thờ ông mình
395. *Tao nạn*: Gặp nạn
396. Thoạt nghe lời nọ, rất đau lòng
397. Quả quân giặc theo bắt, chúng mình ắt lâm nguy
398. Mau lại chỗ sau miếu mà nấp, để anh ở đây dựa vào oai linh của ông mà chống cự.
399. Đã gặp thằng giặc, hãy trở oai thần
400. Chờ đuổi đến cùng, e có mẹo lừa trá bại
401. Xin cúi đầu làm lễ
402. Cùng cúi lạy đấng tôn linh, mau trở về nơi ở ẩn cư.
403. Ở đời chỉ có cái hận là khó san bằng mà thôi. Người khác xử mà kết bạn với nhau há là chuyện vô tình. Núi Thiên sơn làm chỗ họp ba khách anh hùng. Non nước từ nay tạm cỗi thanh bình.
404. Mặt trời chói lọi trên chín tầng trời cho người ta mãi chiêm ngưỡng. Núi hô “muôn năm” chúc chúa anh minh.
- Cửu thiên*: Đông, tây, nam, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc và trung ương.
- Vua Võ đế dời nhà Hán (140-74 trước CL) trong khi đi tuần thú nghe trong núi có tiếng hô vạn tuế tới ba lần.

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI
HỘ SINH ĐÀN
Tác giả: ĐÀO TẤN
NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU
CÔNG TY MINH THÀNH - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TP. HỒ CHÍ MINH

*

* *

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ ĐÌNH CẦN

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGÔ THẾ OANH

Biên tập

THẾ NGỌC

Trình bày bìa

NGÔ TRONG HIỂN

Sửa bản in

BAN BIÊN TẬP

In 500c khổ 14,5x20,5 tại Công ty In Văn hóa Sài Gòn
Giấy phép xuất bản số 93-2006/CXB/061-26/SK cấp ngày
25-1-2006.
In xong và nộp lưu chiểu Quý II - 2006.

Tủ sách Kiệt Tác Sân Khấu Thế Giới ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật...có ảnh hưởng lớn không chỉ về sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung.

Từ các tác phẩm cổ đại với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của sân khấu thế giới như thời đại Phục hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với các bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.



HỒ SINH DÂN



Giá: 18.500đ